BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

SỞ CÔNG THƯƠNG TRÀ VINH

ĐC: SỐ 02 LÝ TỰ TRỌNG, PHƯỜNG 1, TP. TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH
Website: http://sct.travinh.gov.vn - Điện thoại: 0294 3852 594

Số 15

Ngày 15/9/2021

Tổng hợp hàng tuần

Phân tích

Dự báo

TÀI LIỆU THAM KHẢO - PHỤC VỤ ĐIỀU HÀNH QUẢN LÝ

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG
TỔNG HỢP HÀNG TUẦN - PHÂN TÍCH - DỰ BÁO

Thông tin phục vụ cho lãnh đạo các đơn vị, doanh nghiệp tham khảo, điều hành

Trong số này:	*Trang*
MỘT SỐ THÔNG TIN ĐÁNG CHÚ Ý	**1**
Kinh tế thế giới	1
Kinh tế trong nước	2
Thông tin chính sách và phổ biến ứng dụng khoa học kỹ thuật	3
THÔNG TIN NÔNG SẢN	**4**
Tiêu thụ chuối khó khăn khi Trung Quốc tạm dừng nhập khẩu	4
Năng lực sản xuất thấp nhưng xuất khẩu lại tăng	6
THÔNG TIN THỦY SẢN	**9**
Xuất khẩu thủy sản sang EU – nắm bắt cơ hội từ EVFTA	9
Nhiều hứa hẹn đang chờ cá tra Việt ở thị trường Mexico	10
THÔNG TIN CHĂN NUÔI	**12**
Giá heo hơi có nơi xuống dưới 50.000 đồng/kg	12
Thị trường thế giới	15
THÔNG TIN LÚA GẠO	**16**
Đến cuối tháng 8, giá lúa gạo khá ổn định nhưng vẫn ở vùng thấp	16
THÔNG TIN VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP	**18**
Tổng quan thị trường phân bón tháng 8/2021 và dự báo	18
Thị trường trong nước	19
THÔNG TIN XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI	**21**
Mở rộng thêm cửa cho trái thanh long xuất khẩu sang thị trường EU	21
THÔNG TIN GIAO THƯƠNG	**23**
THÔNG TIN CẢNH GIÁC	**26**
Nguồn cung nguyên phụ liệu cho sản xuất thực phẩm chế biến đang thiếu hụt	26
THÔNG TIN AN TOÀN THỰC PHẨM	**27**
Bộ Công Thương thông tin về chất Etylen Oxide có trong thực phẩm ăn liền	27
GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG	**28**
Giá cả trong tỉnh	28

MỘT SỐ THÔNG TIN ĐÁNG CHÚ Ý

1. KINH TẾ THẾ GIỚI

Mỹ lo ngại tái lặp thời kỳ lạm phát cao

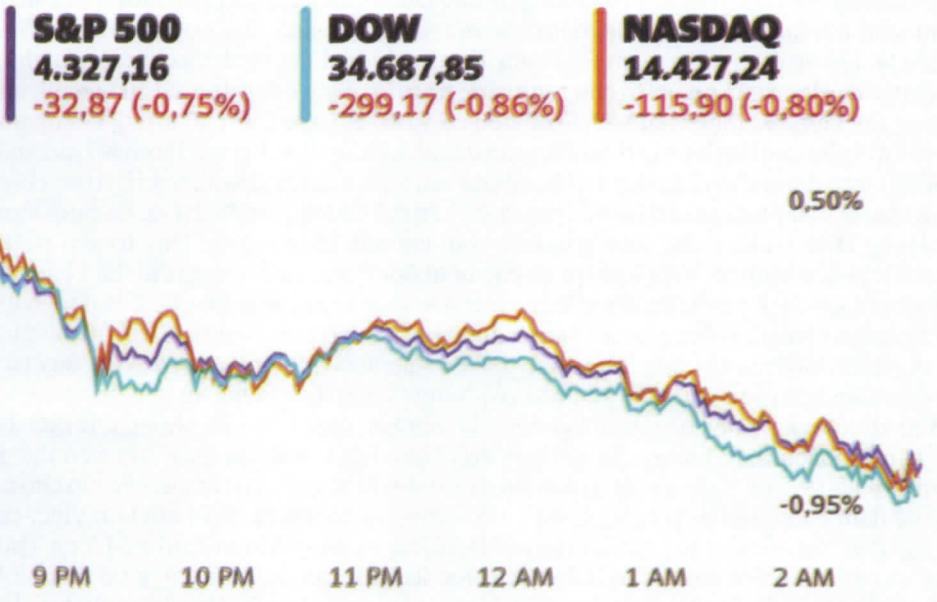

Các nhà hoạch định chính sách Mỹ đang phải đối mặt với một thách thức mới dưới dạng lạm phát gia tăng do phản ứng với đại dịch Covid-19 theo cách tương tự như với cuộc đại suy thoái năm 2008. Thảm họa sức khỏe cộng đồng có thể biến thành thảm họa tài chính, tiền tệ và gây ra khả năng lạm phát. Vấn đề lạm phát tăng sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng cho toàn bộ nền kinh tế. Giá tiêu dùng của Mỹ trong tháng 7 đã tăng 5,4% so với một năm trước đó, đây là bước nhảy vọt lớn nhất kể từ tháng 8/2008.

Đại diện Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) và nhiều nhà kinh tế cho rằng, mức tăng đột biến gần đây của lạm phát sẽ chỉ là "nhất thời". Nhưng vấn đề là bao lâu? Kỳ vọng về cơ bản sẽ thay đổi ở điểm nào, đặc biệt là nếu Fed tuyên bố rằng họ đã thay đổi chế độ mục tiêu lạm phát của mình và "không bận tâm" nếu lạm phát có vượt quá mục tiêu trong một thời gian. Lạm phát rất có thể sẽ quay lại chu kỳ cuối những năm 1960, khi đó Fed do ông McChesney Martin đang là Chủ tịch, đã mất kiểm soát kỳ vọng lạm phát.

Việc quân đội Mỹ rút khỏi Afghanistan đã bổ sung vào danh sách những điểm tương đồng "đáng lo ngại" trong việc tăng lạm phát giữa những năm 2020 và "cơn bão hoàn hảo" đã dẫn đến lạm phát rất cao trong những năm 1970. Lạm phát cao của những năm 70 bắt nguồn từ cuối những năm 60, trong khi còn quá sớm để kết luận một cách tự tin rằng sự gia tăng hiện tại chỉ là nhất thời, ông Ferguson cho biết thêm.

Dữ liệu được công bố vừa qua về giá nhà của Mỹ và kỳ vọng lạm phát của người tiêu dùng có thể làm tăng thêm lo ngại của Fed. Xu hướng về giá nhà và kỳ vọng của người tiêu dùng là một phần của dữ liệu công bố ngày 5/9 cho thấy nền kinh tế Mỹ đang có nhiều vấn đề về lạm phát hơn. Chỉ số S & P/Case-Shiller, đo lường giá nhà tại 20 thành phố lớn của Mỹ, đã tăng 1,77% trong tháng 6, đưa mức tăng so với cùng kỳ năm trước lên mức đáng kinh ngạc là 19,1%. Đó là bước nhảy lớn nhất trong lịch sử kể từ năm 1987.

Kết quả một cuộc khảo sát từ The Conference Board cho thấy, người tiêu dùng Mỹ hiện tiên liệu rằng lạm phát sẽ ở mức 6,8% trong 12 tháng kể từ bây giờ. Biến thể delta của Covid-19 có thể đã giúp Fed trong việc hạ nhiệt lạm phát của nền kinh tế Mỹ sau một mùa hè nóng bức, nhưng các yếu tố tác động bên ngoài khác vẫn có thể phát huy tác dụng. Các đợt lạm phát lớn trong lịch sử gần như luôn gắn liền với chiến tranh. Điều này rất có thể xảy ra nếu cuộc chiến tranh thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc leo thang.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

2. KINH TẾ TRONG NƯỚC

Nối lại chuỗi sản xuất một cách an toàn

Tuần qua, Bộ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hồng Diên đã tổ chức điện đàm với một số doanh nghiệp sản xuất ở các tỉnh phía Nam để nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh và thảo luận các giải pháp cần thiết để hỗ trợ các doanh nghiệp duy trì chuỗi sản xuất.

Đây là hoạt động tiếp theo, sau chuyến thị sát thực tế tại các doanh nghiệp, địa phương mà Bộ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hồng Diên tham gia cùng Đoàn Công tác của Thủ tướng Chính phủ hồi cuối tuần qua nhằm sớm nối lại chuỗi sản xuất, đảm bảo đời sống dân sinh. Tại buổi làm việc, Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên tái khẳng định quan điểm Bộ Công Thương luôn đồng hành và chia sẻ với những khó khăn mà các doanh nghiệp đang gặp phải. Bộ cũng sẵn sàng trao đổi, lắng nghe đề xuất của doanh nghiệp để có thêm nhiều thông tin, nắm bắt thực chất vấn đề để trên cơ sở đó Bộ báo cáo Thủ tướng Chính phủ cũng như làm việc với các địa phương tìm hướng tháo gỡ, giúp doanh nghiệp sớm kết nối lại chuỗi sản xuất.

Đồng quan điểm cho rằng duy trì hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp trong bối cảnh dịch bệnh được xem như là giải pháp giúp đảm bảo mục tiêu kép mà Chính phủ đã đặt ra, tại buổi làm việc Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên và lãnh đạo doanh nghiệp một lần nữa khẳng định: Duy trì sản xuất chính là duy trì huyết mạch của nền kinh tế. Việc khôi phục các hoạt động sản xuất không chỉ đảm bảo nền kinh tế nhanh chóng phục hồi khi dịch bệnh dần được kiểm soát mà quan trọng hơn, đó chính là đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, qua đó cũng giảm bớt gánh nặng về an sinh xã hội cho các địa phương.

Tuy nhiên, Bộ trưởng cũng lưu ý lãnh đạo các tập đoàn, doanh nghiệp: Việc duy trì sản xuất phải đi liền với việc đảm bảo các điều kiện, yêu cầu về phòng chống dịch bệnh, an toàn và sức khoẻ của người lao động. "Sức khoẻ và an toàn của người lao động là trên hết, mục tiêu vừa khống chế dịch bệnh, vừa duy trì sản xuất là một thách thức không chỉ đối với Việt Nam mà với nhiều quốc gia trên thế giới. Và để sống chung với Covid-19, giải pháp tốt nhất cho đến thời điểm hiện nay vẫn là tiêm vắc xin cho người dân, người lao động để đảm bảo miễn dịch cộng đồng", Bộ trưởng nhấn mạnh. Tại buổi làm việc, các doanh nghiệp cũng đề cập đến vấn đề tiêm vắc xin cho người lao động và qua đó kiến nghị Bộ Công Thương xem xét đề xuất được ưu tiên cho đối tượng này. Chia sẻ trước lo lắng của doanh nghiệp về tình hình dịch bệnh, Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên cho rằng đáp ứng đủ vắc xin cho toàn dân là một thách thức lớn không chỉ đối với Việt Nam mà với nhiều nước trên thế giới. Chính phủ Việt Nam đã và đang rất nỗ lực để có được lượng vắc xin nhiều nhất có thể cho người dân Việt Nam.

Theo Bộ trưởng, trong bối cảnh tiêm vắc xin chưa thể phổ cập được trên diện rộng thì việc xét nghiệm nhanh và xét nghiệm PCR cho người lao động vẫn cần thiết và là một lựa chọn. Do vậy, các doanh nghiệp đang hoạt động trong những ngành có tác động lớn đến nền kinh tế, đến chuỗi cung ứng toàn cầu cần phối hợp với Chính phủ cùng tìm kiếm nguồn vắc xin để làm sao người lao động thuộc nhóm ngành hàng này được ưu tiên tiêm sớm, nhanh chóng bắt nhịp vào sản xuất.

Liên quan đến một số kiến nghị của doanh nghiệp về tính liên kết chuỗi, lưu thông hàng hoá, di chuyển lao động giữa các địa phương, xác nhận quy tắc xuất xứ… Bộ trưởng cho biết sẽ xem xét, nghiên cứu để sớm đưa vào các văn bản quy phạm pháp luật để đảm bảo tính thống nhất từ trung ương đến địa phương. Tinh thần là, Chính phủ, Bộ Công Thương cũng như các bộ ngành địa phương sẽ tạo điều kiện tốt nhất cho doanh nghiệp, người lao động sớm khôi phục lại sản xuất trong trạng thái "buộc phải sống chung với dịch". Bộ trưởng cho biết, Chính phủ và các bộ ngành đang tiến hành rà soát các thủ tục để đảm bảo đơn giản hoá các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa trong các hoạt động thương mại cũng như lưu chuyển hàng hoá. Buổi điện đàm một mặt cho thấy nỗ lực của Bộ Công Thương trong việc đồng hành cùng doanh nghiệp trong việc xử lý, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp trong bối cảnh dịch bệnh, đồng thời cũng thể hiện thiện chí và sự sẻ chia của các doanh nghiệp chung tay cùng Chính phủ Việt Nam vượt qua những khó khăn, thách thức do dịch bệnh gây ra.

Các doanh nghiệp cảm ơn sự hỗ trợ của Chính phủ cũng như Bộ Công Thương đồng thời thống nhất: Chỉ khi doanh nghiệp đảm bảo được các điều kiện về phòng, chống dịch và đảm bảo an toàn cho người lao động thì mới được phép khôi phục và duy trì sản xuất. Bên cạnh đó các địa phương tuỳ theo tình hình dịch bệnh sẽ xem xét cho phép các doanh nghiệp được sản xuất với quy mô phù hợp trên tinh thần tuân thủ quy định về 5K, có kế hoạch sản xuất cụ thể, đáp ứng đủ các điều kiện về an toàn của người lao động, an toàn nơi sản xuất, và có biện pháp xử lý khi phát hiện ca nghi nhiễm tại nơi làm việc. Đặc biệt là, doanh nghiệp xây dựng được kế hoạch tiêm vắc xin cho người lao động… đúng theo yêu cầu của Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên: Nối lại chuỗi sản xuất trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp nhưng vẫn phải đảm bảo an toàn cho người lao động.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

3. THÔNG TIN CHÍNH SÁCH VÀ PHỔ BIẾN ỨNG DỤNG KHOA HỌC KỸ THUẬT

Trung Quốc tạm dừng hoạt động xuất nhập khẩu hàng hoá qua cửa khẩu phụ Cốc Nam, tỉnh Lạng Sơn

Vụ Thị trường châu Á - châu Phi (Bộ Công Thương) cho biết, ngày 27/8/2021, chính quyền Bằng Tường, Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây (Trung Quốc) thông báo tạm dừng hoạt động xuất nhập khẩu tại cửa khẩu Lũng Vài (tương ứng với cửa khẩu phụ Cốc Nam của tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam) từ 18 giờ ngày 26/8/2021 để tăng cường công tác phòng chống dịch COVID-19 khu vực biên giới. Thời gian khôi phục hoạt động xuất nhập khẩu sẽ căn cứ theo tình hình dịch bệnh và nhu cầu thông quan hàng hóa qua khu vực này.

Thời gian khôi phục hoạt động xuất nhập khẩu sẽ căn cứ theo tình hình dịch bệnh và nhu cầu thông quan hàng hóa qua khu vực này. Theo thống kê của tỉnh Lạng Sơn, đến cuối ngày 26/8/2021, cửa khẩu Cốc Nam không còn tồn xe hàng nào chờ xuất khẩu đi Trung Quốc. Các cơ quan chức năng của tỉnh Lạng Sơn đã thông báo tới các doanh nghiệp, thương nhân thường xuyên hoạt động xuất nhập khẩu tại cửa khẩu phụ Cốc Nam để dừng đưa hàng lên cửa khẩu Cốc Nam.

Để giữ cho hoạt động xuất khẩu không bị gián đoạn, Bộ Công Thương đã và đang phối hợp với UBND các tỉnh Lạng Sơn và Cao Bằng xây dựng phương án điều tiết phương tiện di chuyển qua cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị, Lạng Sơn hoặc tới các cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính trên địa bàn tỉnh Cao Bằng như Tà Lùng (phía Trung Quốc là Thủy Khẩu) và Trà Lĩnh (phía Trung Quốc là Long Bang). Các cửa khẩu này hiện vẫn thông quan bình thường.

Bộ Công Thương đề nghị các doanh nghiệp chủ động theo dõi, cập nhật thông tin và trao đổi với đối tác Trung Quốc để thay đổi địa điểm giao nhận hàng phù hợp. Cần coi trọng xuất khẩu chính ngạch như Bộ Công Thương đã khuyến nghị trong nhiều thông báo trước đây bởi thực tiễn cho thấy vào những thời điểm khó khăn nhất, các cửa khẩu chính và cửa khẩu quốc tế vẫn thông quan bình thường.

Riêng đối với nông sản xuất khẩu, doanh nghiệp cần phối hợp với bên mua để phân loại, đóng gói, sử dụng bao bì, nhãn mác phù hợp với yêu cầu của thị trường nhập khẩu ngay tại khâu sản xuất, đáp ứng các quy định về tiêu chuẩn chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc và mã số vùng trồng để tránh làm gia tăng chi phí, giúp đẩy nhanh tiến độ thông quan, hạn chế xảy ra tình trạng ùn ứ tại khu vực cửa khẩu.

Đài Loan gia hạn áp dụng biện pháp tạm thời đối với Chứng thư kiểm dịch cho các sản phẩm động thực vật nhập khẩu

Cơ quan Kiểm nghiệm phòng dịch động thực vật Đài Loan (BAPHIQ) vừa có văn bản gửi Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc thông báo về việc Đài Loan tiếp tục gia hạn áp dụng biện pháp tạm thời đối với Chứng thư kiểm dịch cho các sản phẩm động thực vật nhập khẩu vào Đài Loan.

Theo BAPHIQ, dịch bệnh Covid-19 đã tác động tới việc cấp phát và chuyển bản chính của Chứng thư kiểm dịch cho các sản phẩm động thực vật nhập khẩu vào Đài Loan, dẫn tới khó khăn trong công tác thông quan các sản phẩm hàng hóa liên quan. Để tạo thuận lợi hóa thương mại, Đài Loan tiếp tục áp dụng biện pháp tạm thời đối với Chứng thư kiểm dịch cho các sản phẩm động thực vật nhập khẩu vào Đài Loan, cụ thể:

- Bản chụp Chứng thư kiểm dịch cần được nộp trước khi thông quan hàng hóa động thực vật liên quan nhập khẩu vào Đài Loan. Cơ quan kiểm dịch nước xuất khẩu cần chuyển bản chụp này cho Cơ quan đại diện ngoại giao nước đó tại Đài Loan, hoặc Cơ quan đại diện của Đài Loan tại nước đó để các đơn vị này gửi thư điện tử hoặc fax tới BAPHIQ hoặc các chi nhánh của BAPHIQ để làm cơ sở xác minh tính thật giả của Chứng thư; đồng thời nhà nhập khẩu (Đài Loan) cần cung cấp Bản cam kết sẽ nộp bản chính của Chứng thư để chứng thực sản phẩm kiểm dịch đạt yêu cầu mới kết thúc quy trình kiểm dịch thông quan.
- Cơ quan kiểm dịch các nước xuất khẩu, nếu có thể cung cấp mã QR hoặc cổng thông tin điện tử chính thức có thể kiểm tra hoặc tải về các thông tin liên quan của Chứng thư để BAPHIQ có thể kiểm tra, xác nhận. Trong trường hợp này có thể miễn việc chuyển bản chụp Chứng thư như đã nêu ở trên.

Như vậy, đây là lần thứ 3 Đài Loan quyết định gia hạn áp dụng biện pháp này. Theo BAPHIQ, tình hình dịch bệnh Covid-19 hiện nay vẫn đang ảnh hưởng nghiêm trọng đến nhiều quốc gia, do đó phía Đài Loan quyết định một lần nữa gia hạn áp dụng biện pháp này đến ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN NÔNG SẢN

Tiêu thụ chuối khó khăn khi Trung Quốc tạm dừng nhập khẩu

Ngày 27/8, tại cuộc họp giữa Tổ công tác phía Bắc và phía Nam của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (NN&PTNT), ông Nguyễn Quốc Toản-Cục trưởng Chế biến và Phát triển thị trường nông sản cho biết, do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19, việc tiêu thụ một số nông sản còn chậm so với thời vụ thu hoạch, kéo theo giá một số mặt hàng giảm. Tại một số địa phương tồn đọng khối lượng lớn các nông sản, đặc biệt là nông sản xuất khẩu. Giá thu mua các loại nông sản giảm trong khi giá vật tư sản xuất tăng (từ 10-40% so với đầu năm 2021 tùy địa phương và đang có xu hướng tiếp tục tăng).

Đáng lưu ý, theo ông Toản, hiện Trung Quốc dừng nhập khẩu chuối nên tại một số tỉnh đang xảy ra hiện tượng ùn ứ. Tại Lào Cai, chuối tiêu xanh từ nay đến cuối năm thu hoạch khoảng 17.500 tấn, tập trung vào tháng 9 – 11, dự kiến trong tháng 9 thu hoạch 2.000 tấn nhưng việc Trung Quốc tạm dừng nhập khẩu khiến đầu ra vẫn chưa có. Điển hình, tại huyện Mường Khương (Lào Cai), chỉ trong vòng 1 tuần, người dân đã phải đổ bỏ hơn 150 tấn chuối chín, thiệt hại khoảng 600 triệu đồng.

Đại diện Cục Thú y (Bộ NN&PTNT) cho biết thêm, việc Trung Quốc dừng nhập khẩu chuối diễn ra từ đầu tháng 8 tại các cửa khẩu của Lào Cai, Lai Châu. Còn tại các cửa khẩu Lạng Sơn, chuối vẫn xuất bình thường, chẳng hạn ngày hôm qua xuất khẩu chuối đạt khoảng 200 tấn. Còn với thanh long, theo đại diện Cục Thú y, đến nay Trung Quốc đã mở cửa nhập khẩu trở lại.Tại Lai Châu, hiện nay khoảng 3.000 tấn và sản lượng dự kiến thu hoạch trong tháng 9 là 4.000 tấn đang ùn ứ. Ước tính hết năm 2021, tổng sản lượng chuối của tỉnh này đạt 45.000 tấn (chủ yếu xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc). Các doanh nghiệp tỉnh đang phải xuất khẩu chuối qua cửa khẩu ở các tỉnh Lạng Sơn, Hà Giang,… Tuy nhiên, các cửa khẩu không sử dụng mã vùng trồng của Lai Châu mà sử dụng mã vùng trồng của tỉnh khác.

Thứ trưởng Bộ NN&PTNT Phùng Đức Tiến cho biết, đến thời điểm này, chúng ta đã xuất khẩu được khoảng 28,6 tỷ USD nông sản. Trong thời gian tới, nhiều loại nông sản số lượng lớn đến vụ thu hoạch, các đơn vị cần tổng hợp tổng cung, tổng cầu của cả nước ra sao, xem có thể tiêu thụ trong nước được bao nhiêu; còn bao nhiêu cho thị trường xuất khẩu. "Cần dự báo một cách tổng thể, xem việc khó khăn gì, cần giải quyết ngay. Mọi việc thực hiện phải cụ thể, dứt điểm, không thể chung chung được. Mục tiêu xuất khẩu có rồi, từ giờ cuối năm còn vướng mắc gì nữa không, các đơn vị chủ động xử lý", Thứ trưởng Tiến nói.

Thứ trưởng Tiến đề nghị các đơn vị tiếp tục nắm bắt sát diễn biến, tình hình sản xuất và chỉ đạo địa phương duy trì hoạt động sản xuất, chuẩn bị sẵn sàng nguồn cung ứng cho các địa phương phải thực hiện giãn cách xã hội và xuất khẩu; tăng cường kiểm tra, kiểm soát giá nguyên liệu và giá thành sản xuất thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản để giảm giá thành vật tư đầu vào. Bộ NN&PTNT phối hợp với Bộ Công Thương tiếp tục đàm phán với các bên Trung Quốc tháo gỡ lưu thông nông sản nhằm giúp người dân yên tâm sản xuất.

Thị trường chuối Trung Quốc đang mùa thấp điểm

Mùa thu hoạch chuối chủ yếu diễn ra vào mùa Hè, là lúc cây chuối phát triển mạnh nhất trong năm. Trong khi đó, thời tiết nóng khiến tiêu thụ chuối ở Trung Quốc chậm lại. Chuối chất lượng trung bình ở Trung Quốc hiện có giá rất thấp. Tuy nhiên, chuối chất lượng cao vẫn duy trì giá cao.

Tại một số vùng sản xuất hiện đang rất thiếu nhân công đóng gói chuối, chi phí vận chuyển cũng cao nên thương lái không mặn mà thu mua. Trong khi đó, mức tiêu thụ hiện đang thấp càng thêm gây áp lực cho giá chuối, gây lo ngại cho người trồng chuối ở nước này. Hải Nam, Quảng Đông và đặc biệt là Quảng Tây cung cấp một lượng lớn chuối cho thị trường Trung Quốc. Trong mấy tuần qua, sản lượng chuối chín ở các vùng trồng chuối của nước này ngày càng nhiều, trong khi chất lượng không đồng đều, tốc độ cung ứng ra thị trường cũng chậm.

Quảng Đông là một trong những khu vực sản xuất chuối quan trọng nhất ở Trung Quốc. Giá chuối tại Quảng Đông đang giảm rõ rệt. Hiện tỉnh này đang vào mùa thu hoạch chuối cao điểm, nguồn cung ngày càng tăng. Tuy nhiên, không có đủ phương tiện vận chuyển vì đại dịch, và có rất ít thương lái đến tìm mua gom hàng.

Ngoài ra, còn thiếu nhân công đóng gói chuối. Nhìn chung, các khu vực sản xuất đang gặp khó khăn trong việc giao hàng. Với cung tăng cầu yếu, người trồng chuối không ngần ngại hạ giá để bán được hàng. Đồng thời, các loại trái cây khác cũng có mặt nhiều trên thị trường, càng gây áp lực giảm lên giá chuối. Với tình trạng này, giá khó có thể tăng lên trong tương lai gần.

Nhập khẩu đường tăng vọt bất thường, Bộ Công Thương tiếp nhận hồ sơ yêu cầu điều tra chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại

Ngày 25 tháng 8 năm 2021, Bộ Công Thương đã tiếp nhận Hồ sơ yêu cầu điều tra chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại (PVTM) đối với sản phẩm đường mía có xuất xứ từ Thái Lan của Hiệp hội Mía đường Việt Nam và đại diện cho 06 công ty sản xuất đường mía trong nước. Theo cáo buộc tại Hồ sơ yêu cầu, đã có dấu hiệu về hiện tượng các sản phẩm đường mía của Thái Lan bị áp dụng thuế chống bán phá giá (CBPG) và thuế chống trợ cấp (CTC) lẩn tránh qua một số các quốc gia ASEAN khác, bao gồm: Campuchia, Lào, Malaysia, Myanmar và Indonesia.

Trước đó, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 1578/QĐ-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2021 áp dụng biện pháp CBPG và CTC chính thức đối với một số sản phẩm đường mía với mức thuế CBPG là 42,99% và mức thuế CTC là 4,65%. Kể từ khi Việt Nam áp dụng biện pháp CBPG, CTC với sản phẩm đường mía có xuất xứ từ Thái Lan, đã có dấu hiệu về hành vi lẩn tránh thuế CBPG, CTC thông qua một số nước ASEAN. Kim ngạch nhập khẩu đường từ các nước ASEAN (ngoại trừ Thái Lan) tăng mạnh.

Bộ Công Thương (Cục PVTM và các đơn vị liên quan) đã chủ động phối hợp với Hiệp hội Mía đường Việt Nam theo dõi tình hình nhập khẩu và tích cực tham vấn, hỗ trợ Hiệp hội Mía đường Việt Nam cũng như ngành sản xuất đường mía trong nước, việc thu thập thông tin, số liệu, xây dựng hồ sơ yêu cầu điều tra chống lẩn tránh biện pháp PVTM với sản phẩm đường mía nhằm đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật PVTM của Việt Nam.

Các hành vi lẩn tránh biện pháp PVTM thường có tính chất phức tạp, liên quan tới nhiều nội dung, quy định pháp luật và cam kết quốc tế. Các nước cũng có quy định khác nhau về vấn đề này. Trong một số trường hợp, mặc dù hàng hoá đáp ứng đầy đủ các quy định về xuất xứ nhưng vẫn có thể bị coi là lẩn tránh. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 81 Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp PVTM (Nghị định 10/2018/NĐ-CP), Bộ Công Thương đã xác nhận Hồ sơ yêu cầu đầy đủ và hợp lệ.

Theo quy định tại Nghị định 10/2018/NĐ-CP, Bộ Công Thương sẽ tiến hành thẩm định chi tiết hồ sơ yêu cầu để xem xét khởi xướng điều tra nhằm kịp thời có những biện pháp xử lý, ngăn chặn hành vi lẩn tránh biện pháp PVTM, đảm bảo hiệu quả tổng thể của biện pháp cũng như lợi ích của ngành sản xuất đường mía và người nông dân trồng mía. Phản ánh từ VSSA cho thấy, mặc dù Việt Nam đã chính thức áp thuế CBPG đường Thái Lan 5 năm (từ tháng 6/2021), nhưng thời gian qua vẫn tiếp tục xảy ra hiện tượng bất thường trong xuất khẩu đường vào Việt Nam từ một số quốc gia ASEAN như Campuchia, Lào, Malaysia, Myanmar và Indonesia.

Năng lực sản xuất thấp nhưng xuất khẩu lại tăng

VSSA dẫn số liệu tổng lượng nhập khẩu đường từ 5 quốc gia trên trong 6 tháng năm 2021 lên tới 399.189 tấn, tăng gấp 10 lần so với con số 38,61 tấn của cùng kỳ năm trước. Trong khi đó, toàn bộ số đường xuất khẩu này chỉ phải chịu thuế 5% so với mức thuế lẽ ra phải đóng là 33,88% và 48,88% tùy theo từng loại, điều này gây thất thu lớn cho ngân sách nhà nước.

Theo nhận định của VSSA, hoạt động xuất khẩu đường tăng đột biến đang cho thấy dấu hiệu của động thái lẩn tránh thuế CBPG và chống trợ cấp (CTC), khi cả 5 nước trên đều có nhập khẩu đường từ Thái Lan. Bởi cả 5 quốc gia nêu trên hoàn toàn không có phát triển gì về năng lực cạnh tranh mía đường, lại có thể xuất khẩu đường vào Việt Nam với mức độ tăng "bùng nổ" như vậy.

Chia sẻ với phóng viên VOV.VN, ông Nguyễn Văn Lộc, Quyền Tổng thư kí VSSA cho biết, hành vi buôn lậu đường qua biên giới không chỉ xảy ra gần đây mà đã kéo dài từ nhiều năm nay. Bản chất của hành vi này chính là việc bán phá giá đường từ Thái Lan nhưng không được để ý, vì năng lực sản xuất đường của Lào và Campuchia điều thua kém Việt Nam nhưng lại có nhập khẩu đường giá rẻ được trợ cấp của Thái Lan.

"Điều này càng thấy rõ hơn từ khi Việt Nam có động thái điều tra và chính thức áp thuế CBPG đối với sản phẩm đường Thái Lan, sản lượng đường xuất khẩu của những quốc gia kể trên đã tăng lên rõ rệt, ngay cả trong thời điểm Việt Nam đang ra sức chống dịch Covid-19. Hiệp hội đã có báo cáo Bộ Công Thương về những dấu hiệu bất thường này. Sau khi được Cục Phòng vệ thương mại hướng dẫn, Hiệp hội đang tích cực đẩy nhanh việc hoàn thiện hồ sơ đề nghị khởi xướng điều tra hành vi bán phá giá đường", ông Lộc nói.

Để từng bước giảm thiểu tác động của đường nhập khẩu, đại diện VSSA cũng cho hay, sau khi áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại sẽ tiếp tục quy trình điều tra việc lẩn tránh thuế. Cùng với đó là tăng cường phối hợp với các cơ quan liên quan, ngăn chặn triệt để hành vi nhập lậu đường đang gây ảnh hưởng rất lớn đến thị trường cũng như ngành sản xuất mía đường trong nước.

"VSSA tiếp tục vận động các doanh nghiệp thành viên tăng giá thu mua mía cho bà con nông dân, đồng thời kêu gọi, khuyến cáo các doanh nghiệp không dung túng, tiếp tay cho các hành vi gian lận thương mại, nhập lậu đường qua biên giới. Tuy nhiên, đây là việc làm còn nhiều cam go vì mức độ tham gia chống lại hành vi gian lận thương mại của các thành viên vẫn còn hạn chế, thiếu sự đồng lòng và thống nhất. Nguy hiểm hơn, những hành vi vi phạm vẫn còn có sự tiếp tay từ chính một số doanh nghiệp trong nước khiến biện pháp xử lý cho vấn đề này ngày càng trở nên khó khăn", ông Lộc chia sẻ.

Thực hiện đúng quy trình điều tra

Trao đổi vấn đề này, ông Lê Triệu Dũng, Cục trưởng Cục PVTM - Bộ Công Thương cho biết, theo Luật Quản lý ngoại thương Việt Nam và quy định trong WTO, khi thấy có hiện tượng vi phạm về phòng vệ thương mại, đại diện các nhà sản xuất trong nước sẽ chuẩn bị hồ sơ để kiến nghị với cơ quan quản lý nhà nước thực hiện các quy trình điều tra.

Trong đó, ngoài việc phản ánh hiện tượng, các nhà sản xuất trong nước còn phải thu thập đầy đủ nội dung, chứng cứ về mức độ thiệt hại. Nguyên đơn trong vụ việc phải đảm bảo tính đại diện của một ngành sản xuất và người đứng đơn phải đạt trên 50% tỷ lệ ủng hộ. "Ngay sau khi tiếp nhận phản ánh của VSSA, Cục PVTM cũng đã hướng dẫn Hiệp hội lấy ý kiến của các thành viên, tổng hợp số liệu về tình hình sản xuất, tiêu thụ của ngành và gửi mẫu hồ sơ để VSSA hoàn thiện những thông tin chi tiết. Sau khi tiếp nhận đầy đủ hồ sơ, cơ quan quản lý nhà nước xem xét và thông báo công khai cho các quốc gia có lượng đường xuất khẩu gia tăng theo phản ánh của Hiệp hội", ông Dũng cho hay.

Theo quy định của Luật Ngoại thương Việt Nam, thời gian để đánh giá thiệt hại của ngành sản xuất trong nước thường là 1 năm. Trong trường hợp đặc biệt có thể thấp hơn nhưng không thấp hơn dưới 6 tháng. Trong thời gian này, VSSA cần thu thập toàn bộ số liệu sản xuất, sản lượng, số liệu nhập khẩu, biến

động giá cả… sau đó tổng hợp lại để làm bằng chứng. Cùng với đó, cần phải có thời gian cho các quốc gia nhận đơn xem xét và xử lý. Thời gian nghiên cứu đơn theo quy định tối đa là 60 ngày và tối thiểu là 45 ngày, nhưng riêng với vấn đề đường nhập khẩu tăng nhanh, Bộ Công Thương có thể yêu cầu các quốc gia đẩy nhanh tiến trình xem xét ở mức thời gian tối thiểu là 45 ngày.

"Hiện nay, VSSA đã nắm rõ thông tin và đang thực hiện đúng theo quy trình khởi kiện, đảm bảo nguyên tắc đúng và đủ theo thời gian của quá trình điều tra. Đây là hoạt động sẽ gây ảnh hưởng đến các bên và theo quy định của WTO đối với các nước thành viên mà Việt Nam đang tham gia nên quy trình phải tuân thủ đúng", Cục trưởng Cục Phòng vệ thương mại Lê Triệu Dũng nêu rõ.

Tư vấn xuất khẩu nông sản sang thị trường Anh

Chiều ngày 3/9/2021, Cục Xúc tiến thương mại và Thương vụ Việt Nam tại Vương quốc Anh cho biết đã tổ chức Hội thảo tư vấn trực tuyến xuất khẩu nông sản sang thị trường Anh. Sự kiện thu hút hơn 100 đại biểu là đại diện các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp xuất khẩu nông sản Việt Nam tham dự.

Phát biểu khai mạc Hội thảo, ông Nguyễn Cảnh Cường – Tham tán Thương mại tại Anh nhận định "Hiệp định thương mại tự do UKVFTA được Chính phủ hai nước ký kết kịp thời vào cuối năm 2020 đã giúp nhiều mặt hàng nông sản Việt Nam có lợi thế cạnh tranh trên thị trường Anh so với các sản phẩm cùng loại có xuất xứ từ các nước chưa có FTA với Anh. Trong khi đó, nhu cầu tìm những nguồn cung ứng ngoài EU sau BREXIT của các doanh nghiệp Anh đã khiến hai bên cùng có cơ duyên hợp tác.

Tuy nhiên, các doanh nghiệp Việt Nam chỉ có thể tận dụng được cơ hội thị trường khi sản phẩm đáp ứng được yêu cầu chất lượng và phù hợp với thị hiếu tiêu dùng của người Anh". Ông Cường khuyến nghị các doanh nghiệp thực hành sản xuất theo Global GAP vì đây là một trong những điều kiện tiên quyết để nông phẩm Việt Nam có thể tiếp cận các thị trường cao cấp. Đồng tình với nhận định trên, ông Nguyễn Huy (đại diện Tập đoàn Eurofins Assurance Việt Nam và tiến sĩ nông nghiệp Hán Văn Hạnh (nghiên cứu sinh Đại học Glasgow) cũng cho rằng Global GAP sẽ giúp các doanh nghiệp Việt Nam phát triển bền vững và vươn ra biển lớn.

Đánh giá về thị trường Anh, ông John Gavin, Giám đốc Tổ chức Hỗ trợ thương mại Đông Nam Á (UK) cho biết, Anh là quốc gia có nền kinh tế lớn thứ hai Châu Âu, có chính sách thương mại tự do và có nhu cầu nhập khẩu nông phẩm lớn. Tuy nhiên, thị trường có tính cạnh tranh rất cao với nguồn hàng nhập khẩu từ nhiều nước. Các doanh nghiệp Việt Nam có cơ hội tại thị trường Anh nhưng phải có chiến lược phù hợp để thiết lập quan hệ bạn hàng lâu dài tại Anh.

Trả lời nhiều câu hỏi từ các doanh nghiệp về nhu cầu và thị hiếu thị trường đối với cà phê, trà, gia vị, trái cây, các loại ống hút thân thiện với môi trường (ống hút tre, ống hút cỏ, ống hút làm bằng gỗ, ống hút chế biến từ gạo), Ông Cường và Ông Gavin có cùng nhận định : các sản phẩm Việt Nam này rất có tiềm năng nhưng vẫn còn khá mới mẻ đối với nhiều người Anh. Do đó, doanh nghiệp Việt phải xây dựng được niềm tin đối với người mua hàng Anh trước khi bán được hàng.

Bà Anh Đào Carrick, Tổng thư ký Hội người Việt Nam tại Anh cho biết Cộng đồng người Việt Nam tại Anh sẽ ưu tiên dùng hàng Việt Nam khi đi siêu thị. Bà Đào cũng tỏ ý sẵn sàng hỗ trợ các doanh nghiệp Việt Nam nghiên cứu thị trường, tư vấn chiến lược marketing và tiếp cận các công ty nhập khẩu hàng tiêu dùng Anh.

Phát biểu kết thúc Hội thảo, Bà Nguyễn Thu Thủy – Phó Giám đốc Trung tâm Hỗ trợ xuất khẩu (Cục Xúc tiến thương mại) cho biết nhiều doanh nghiệp đã tiếp cận thành công thị trường Anh nhưng vẫn còn không ít doanh nghiệp chưa thành công mặc dù có sản phẩm tốt. Bà Thủy khuyến nghị doanh nghiệp tăng cường tiếp cận các đối tác tiềm năng để tận dụng cơ hội xuất khẩu vào thị trường quan trọng này.

Cục Xúc tiến thương mại và Thương vụ Việt Nam tại Anh sẽ tiếp tục phối hợp tổ chức các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thị trường Anh trong đó có Chương trình quảng bá đặc sản nhiệt đới từ Việt Nam tại Luân Đôn vào ngày 28/09/2021. Các doanh nghiệp có thể gửi hàng mẫu và tài liệu quảng bá sản phẩm cho Thương vụ để trưng bày tại sự kiện này.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN THỦY SẢN

Xuất khẩu thủy sản sang EU – nắm bắt cơ hội từ EVFTA

Theo Bộ Công Thương, nhu cầu nhập khẩu thủy sản của EU là rất lớn, trên 50 tỷ USD/năm. Chính vì vậy, thủy sản là một trong những mặt hàng được quan tâm nhất trong đàm phán Hiệp định EVFTA để giúp thủy sản Việt Nam tận dụng cam kết thuế nhập khẩu ưu đãi để nâng cao năng lực cạnh tranh, thâm nhập mạnh vào thị trường EU.

EU là một trong 5 thị trường xuất khẩu thủy sản lớn nhất của Việt Nam. Về phía EU, Việt Nam là thị trường cung cấp thủy sản đứng thứ hai trong khu vực châu Á, chỉ xếp sau Trung Quốc. Nhu cầu nhập khẩu thủy sản của EU là rất lớn, trên 50 tỷ USD/năm. Chính vì vậy, thủy sản là một trong những mặt hàng được quan tâm nhất trong đàm phán Hiệp định EVFTA để giúp thủy sản Việt Nam tận dụng cam kết thuế nhập khẩu ưu đãi để nâng cao năng lực cạnh tranh, thâm nhập mạnh vào thị trường EU.

Nhìn vào số liệu xuất khẩu thủy sản sang EU trong 6 tháng đầu năm 2021, có thể thấy thủy sản đã nắm bắt được cơ hội từ EVFTA. Cục Xuất nhập khẩu cho biết: Xuất khẩu hàng thủy sản của Việt Nam sang thị trường EU trong 6 tháng đầu năm đạt khoảng 485,3 triệu USD và tăng 20% so với cùng kỳ năm 2020. Mức tăng này cao hơn nhiều so với mức tăng 14,4% xuất khẩu thủy sản của cả nước. Với kết quả này, EU là thị trường xuất khẩu thủy sản lớn thứ tư của nước ta (sau Hoa Kỳ, Nhật Bản và Trung Quốc), chiếm 11,8% trong tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản, tăng 0,6 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước.

Biểu đồ lượng và trị giá xuất khẩu từng tháng năm 2021 cho thấy ngoại trừ tháng 2 (tháng có đợt nghỉ Tết nguyên đán) thì lượng và trị giá xuất khẩu các tháng năm 2021 đều tăng so với năm trước. Theo thống kê, xuất khẩu tôm sang EU tăng trưởng mạnh Tôm là mặt hàng có thuế nhập khẩu ưu đãi theo EVFTA được cắt giảm ngay, hoặc theo lộ trình 3, 5 năm; tôm chế biến theo lộ trình 7 năm. Xuất khẩu sang thị trường EU 6 tháng đạt 255,7 triệu USD, tăng 27,5% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó, riêng tôm chân trắng đạt trên 205 triệu USD, tăng 31%.

Thị trường EU chiếm trên 14% tổng kim ngạch xuất khẩu tôm của Việt Nam, đứng thứ ba sau thị trường Hoa Kỳ và Nhật Bản. Xuất khẩu cá ngừ sang EU tăng hơn 31%. Thuế nhập khẩu ưu đãi theo EVFTA đối với cá ngừ tươi sống, đông lạnh hoặc phi-lê, ướp lạnh được cắt giảm ngay (trừ thăn/philê cá ngừ đông lạnh); đối với cá ngừ chế biến đóng hộp (như cá ngừ ngâm dầu đóng hộp, đóng túi, các sản phẩm cá thuộc họ cá ngừ đóng hộp…), EU miễn thuế cho Việt Nam trong mức hạn ngạch 11.500 tấn/năm.

Trong 6 tháng đầu năm 2021, cá ngừ có trị giá xuất khẩu lớn thứ hai sang EU, đạt 73,3 triệu USD, tăng 31,6%. Thị trường EU chiếm 21% tổng kim ngạch xuất khẩu cá ngừ của Việt Nam, đứng thứ hai sau Hoa Kỳ. Trong đó, riêng xuất khẩu cá ngừ chế biến đóng hộp đạt 35,5 triệu USD, tăng 116,6% so với cùng kỳ năm trước.

Xuất khẩu nghêu, sò, bạch tuộc, mực đều ghi nhận tăng trưởng Những mặt hàng này được cam kết thuế nhập khẩu ưu đãi theo EVFTA là cắt giảm ngay hoặc theo lộ trình 3 năm. Một số dòng sản phẩm chế biến của mực, bạch tuộc, nghêu, ốc được cắt giảm ngay đều ghi nhận tăng trưởng xuất khẩu cao. Xuất khẩu nghêu sang EU trong 6 tháng đạt 33,3 triệu USD, tăng 47,6%; xuất khẩu mực đạt 19,1 triệu USD, tăng 60,5%; xuất khẩu bạch tuộc đạt 5,4 triệu USD, tăng 23,2%.

Xuất khẩu ốc tuy không cao so với các mặt hàng khác, đạt 179 nghìn USD, nhưng tăng trưởng mạnh với mức tăng trên 313% so với cùng kỳ. Xuất khẩu surimi tăng mạnh Surimi là mặt hàng theo cam kết hàng năm sẽ có lượng hạn ngạch hưởng thuế 0% theo EVFTA là 500 tấn. Xuất khẩu 6 tháng đầu năm sang EU mặt hàng surimi (HS 160420) đạt 3,19 triệu USD, tăng 38,2% so với cùng kỳ năm 2020. Tuy vậy, bên cạnh những mặt hàng tăng trưởng xuất khẩu cao, xuất khẩu cá tra còn nhiều khó khăn.

Mặt hàng cá tra xuất khẩu sang EU chưa có dấu hiệu hồi phục, tiếp tục sụt giảm 12,2% về lượng và 16,8% về trị giá so với cùng kỳ năm 2020. Với mức sụt giảm này, thị trường EU chỉ còn chiếm 7,4% tổng kim ngạch xuất khẩu cá tra của Việt Nam.

Nguyên nhân do nhu cầu thị trường chưa phục hồi mạnh trong khi xuất khẩu phải đối mặt với tình trạng thiếu hụt container để xếp hàng và giá cước vận tải biển tăng liên tục. Ngoài ra, các chi phí nguyên liệu đầu vào cho sản xuất, chế biến cũng tăng vọt ảnh hưởng đến lợi nhuận của doanh nghiệp.

Về thị trường xuất khẩu trong khu vực EU Các thị trường xuất khẩu thuỷ sản chủ lực của Việt Nam tại khu vực EU đều đạt mức tăng trưởng tốt: Hà Lan (chiếm 20,5% tổng kim ngạch xuất khẩu thuỷ sản của Việt Nam sang EU, đạt 99 triệu USD, tăng 4,8% so với cùng kỳ năm 2020), Đức (chiếm 19%, đạt 92 triệu USD, tăng 19,3%), Italy (chiếm 13%, đạt 63 triệu USD, tăng 78,7%), Bỉ (chiếm 11,7%, đạt 57 triệu USD, tăng 3,3%), Pháp (chiếm 7,8%, đạt 37 triệu USD, tăng 11,8%),... Ngoài ra, một số thị trường có kim ngạch xuất khẩu nhỏ lại đạt mức tăng trưởng mạnh mẽ, cho thấy tiềm năng xuất khẩu: Bungari (tăng 192,7%), Estonia (tăng 153,5%), Litva (tăng 66,3%), Thuỵ Điển (tăng 63,1%),...

Trong nhiều năm qua, Liên minh châu Âu (EU) luôn được biết đến là một trong những thị trường xuất khẩu thủy sản hàng đầu của Việt Nam. Tuy nhiên, xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sang EU trong

những năm gần đây gặp nhiều khó khăn, nhất là từ tháng 10/2017 - thời điểm Việt Nam bị Ủy ban châu Âu (EC) áp thẻ vàng IUU (Khai báo hải sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định). Đây cũng là nguyên nhân chính khiến xuất khẩu thủy sản sang EU sụt giảm liên tiếp trong 3 năm từ 2018 đến 2020, cho dù những năm trước luôn ghi nhận tốc độ tăng trưởng khá.

Ngày 01/8/2020, Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu (EVFTA) chính thức có hiệu lực đã được kỳ vọng sẽ tạo cơ hội bứt phá mới cho xuất khẩu thủy sản của Việt Nam vào thị trường EU nhờ hàng loạt cam kết ưu đãi thuế quan, góp phần khiến thủy sản Việt Nam tăng khả năng cạnh tranh về giá so với các sản phẩm cùng ngành ở các nước lân cận; thu hút đầu tư nước ngoài được kỳ vọng tăng lên, công nghệ sản xuất và chất lượng sản phẩm được chú trọng nâng cao để đáp ứng theo tiêu chuẩn EU; môi trường kinh doanh và thể chế được đảm bảo theo hướng ổn định, minh bạch hơn vì hệ thống pháp luật cũng được điều chỉnh, bổ sung quy định để phù hợp với FTA đã ký kết.

Gần 01 năm kể từ khi EVFTA có hiệu lực, xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sang EU đã và đang có những thay đổi khi các doanh nghiệp Việt Nam tích cực đẩy mạnh xuất khẩu những sản phẩm thủy sản được ưu đãi từ EVFTA trong khi phía đối tác cũng ưu tiên lựa chọn sản phẩm thủy sản từ Việt Nam do có mức giá cạnh tranh hơn. Tính riêng trong 6 tháng đầu năm 2021, thủy sản của Việt Nam được xuất khẩu tới 25/27 thị trường thuộc EU với tổng lượng xuất khẩu đạt 104,3 nghìn tấn, trị giá 485,3 triệu USD, tăng 16% về lượng và tăng 20% về trị giá so với cùng kỳ năm trước.

Kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU chiếm 11,8% trong tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản của cả nước. Trong đó, những thị trường xuất khẩu lớn nhất trong khối thị trường này là Hà Lan, Đức, Italia, Bỉ và Pháp. Đây là kết quả tương đối tích cực, nhất là đặt trong bối cảnh kinh tế toàn cầu chịu ảnh hưởng nghiêm trọng trước đại dịch Covid-19, cước phí vận tải tăng lên những mức cao kỷ lục trong khi xuất khẩu thủy sản Việt Nam sang thị trường EU vẫn chưa được gỡ thẻ vàng IUU.

Trong những tháng cuối năm 2021, nhu cầu tiêu thụ tại EU đang có xu hướng hồi phục trở lại cộng với những ưu đãi đặc biệt về thuế quan từ EVFTA sẽ tiếp tục tạo thuận lợi cho các sản phẩm thủy sản của Việt Nam tăng thêm tính cạnh tranh tại thị trường EU. Tuy nhiên, diễn biến của dịch Covid-19 tại thị trường trong và ngoài nước cùng với những ảnh hưởng của thẻ vàng IUU sẽ tiếp tục là những yếu tố tác động lớn nhất đến xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sang thị trường này. Hiện hoạt động sản xuất, nuôi trồng, chế biến thủy sản đang gặp rất nhiều khó khăn trong bối cảnh dịch bệnh đang lây lan mạnh tại hàng loạt địa phương trên cả nước. Do vậy, cần triển khai kịp thời các biện pháp hỗ trợ cần thiết cho việc phục hồi và duy trì ổn định sản xuất, xuất khẩu, hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua khó khăn và tận dụng tốt cơ hội thị trường trong thời gian tới.

Truy cập Chuyên san EVFTA với Thương mại Việt Nam số Quý II/2021 tại đây để tìm hiểu thêm về tình hình xuất khẩu thủy sản sang thị trường EU trong 6 tháng đầu năm 2021.

Nhiều hứa hẹn đang chờ cá tra Việt ở thị trường Mexico

Theo Hiệp hội chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP), tính tới nửa đầu tháng 8/2021, tổng giá trị XK cá tra sang thị trường Mexico đạt 43,76 triệu USD, tăng gần 70% so với cùng kỳ năm trước. Với kết quả này, Mexico hiện đã vượt Brazil trở thành thị trường XK cá tra hàng đầu của DN thủy sản Việt Nam tại khu vực Mỹ Latinh.

Trong nửa đầu năm 2021, hàng rào thương mại từ Trung Quốc và sự sụt giảm NK cá tra từ EU trong nhiều năm qua đã khiến các DN cá tra Việt Nam chuyển hướng sang các thị trường tiềm năng ở ASEAN, Trung Đông hay Mỹ Latinh. Trong đó, số lượng DN đẩy mạnh xuất cá tra sang Brazil và Mexcico gia tăng đáng kể so với năm trước.

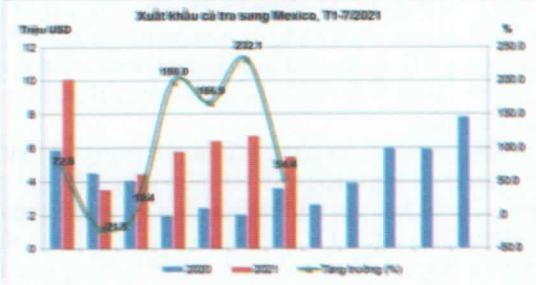

Trong quý 2/2021, giá trị XK cá tra sang Mexico tăng trưởng ấn tượng tới ba con số, từ 166 - 232% so với cùng kỳ năm 2020. Mexico là thị trường với thu nhập bình quân đầu người cao thứ 2 tại khu vực Mỹ Latinh (sau Brazil). Hệ thống thương mại tự do cùng mức thuế NK tương đối thấp, dao động trung bình từ 0 – 35%. Đây cũng là thị trường nằm trong khối CPTPP. Theo Hiệp định CPTPP, thuế suất NK thủy sản vào thị trường Mexico sẽ về 0% kể từ năm thứ 3. Cá tra là sản phẩm thủy sản được Mexico nhập khẩu với khối lượng và giá trị lớn nhất, sau đó là sản phẩm cá ngừ.

Hiện nay, giá XK trung bình cá tra phile đông lạnh sang thị trường Mexico dao động trung bình từ 1,75 – 1,82 USD/kg. Nhiều DN cá tra chuyển từ một số thị trường khác sang Mexico, do đó, tính tới cuối tháng 7/2021, có hơn 40 DN thủy sản Việt Nam XK cá tra sang Mexico. Trong đó lớn nhất là: IDI CORP, NAVICO và DATHACO. Các DN chế biến cá tra tại Đồng Tháp, An Giang, Bến Tre, Cần Thơ và Vĩnh Long đang đẩy mạnh XK cá tra sang thị trường Mexico.

Hiện nay, Việt Nam XK chủ yếu hai sản phẩm cá tra chính sang Mexico là sản phẩm cá tra phile đông lạnh và cá tra cắt khúc đông lạnh sang thị trường này. Theo Bộ Y tế Mexico, nửa đầu năm nay, có tới khoảng ¼ dân số của nước này bị nhiễm Covid-19 và là quốc gia đứng thứ 4 về số bệnh nhân tử vong do dịch bệnh. Tuy nhiên, sau những bối rối và bị động ban đầu thì hiện tại nước này đẩy nhanh tiêm chủng song song với các biện pháp kiểm soát dịch bệnh ở nhiều thành phố lớn. Cũng giống như nhiều nền kinh tế khác, cuối tháng 8/2021, sau hơn 18 tháng đóng cửa do dịch Covid-19, Mexico đã thận trọng mở cửa nền kinh tế và sẵn sàng tâm thế "sống chung với Covid-19".

Hiện nay, các DN NK Mexico đã bắt đầu ổn định lại sản xuất và tăng dần lượng hàng cung ứng cho nhiều thành phố lớn như: Mexico, Guadalajara, Nezahualcoyotl, Monterrey... Nước này cũng đang duy trì chính sách biên giới mở để tận dụng lợi ích kinh tế, thúc đẩy sản xuất và thương mại..Nhìn thấy tiềm năng ở phía trước, tuy nhiên, điều cần thiết nhất của các DN XK cá tra Việt Nam trong thời gian này là sớm quay trở lại ổn định sản xuất sau giãn cách. Ngay từ cuối tháng 7/2021, đã có tới 50% nhà máy chế biến cá tra tại ĐBSCL phải đóng cửa do không thực hiện được "3 tại chỗ" hoặc có ca nhiễm Covid-19 tại địa phương. Nửa đầu tháng 8/2021, giá trị XK cá tra sang Mexico đang ở mức tăng trưởng dương ba con số đã giảm 12,6% so với cùng kỳ năm trước.

Hi vọng rằng, sau những nỗ lực giãn cách xã hội nhằm kiểm soát dịch bệnh tại nhiều địa phương, DN chế biến cá tra sớm ổn định trở lại để duy trì đơn hàng, công ăn việc làm cho người lao động và nắm bắt được thời cơ XK mà thị trường Mexico hứa hẹn mang lại.

Top 10 doanh nghiệp XK lớn nhất sang Mexico, T1-7/2021

STT	Doanh nghiệp
1	Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia I.D.I
2	Công ty CP Nam Việt
3	Công ty TNHH Đại Thành
4	Công ty CP Vạn ý
5	Công ty CP XNK Thủy sản Cửu Long An Giang
6	Công ty CP Vĩnh Hoàn
7	Công ty TNHH Cá Việt Nam
8	Công ty CP Chế biến Và XNK Thủy sản Cadovimex II
9	Công ty CP Thủy sản Trường Giang
10	Công ty TNHH Thủy sản Phát Tiến

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN CHĂN NUÔI

Giá heo hơi có nơi xuống dưới 50.000 đồng/kg

Trong vòng 2 tuần qua, giá heo hơi trên các địa phương cả nước từ các vùng thấp tiếp tục xu hướng giảm xuống, có địa phương đã rơi xuống dưới mốc 50.000 đồng/kg, trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp, nhiều địa phương vẫn đang phải thực hiện giãn cách xã hội theo chỉ thị 16 của Chính phủ, khiến cho hoạt động giao thương bị ảnh hưởng. Các khó khăn trong công tác chăn nuôi được Bộ NN&PTNT nêu ra cuộc họp giao ban trực tuyến giữa Bộ GTVT với Sở GTVT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gần đây.

Cụ thể, giá heo hơi ngày 10/9 tại miền Bắc dao động trong khoảng 49.000 - 52.000 đồng/kg, giảm so với mức 53.000 - 57.000 đồng/kg ngày 25/8. Giá heo hơi ngày 10/9 tại miền Trung, Tây Nguyên được thương lái thu mua trong khoảng 50.000 - 54.000 đồng/kg, ít thay đổi so với 50.000 - 55.000 đồng/kg vào ngày 25/8. Giá heo hơi ngày 10/9 tại miền Nam được giao dịch trong khoảng 48.000 - 53.000 đồng/kg, tăng nhẹ so với mức 52.000 - 55.000 đồng/kg ngày 25/8.

Tham khảo giá heo hơi tại miền Bắc

Địa phương	Giá ngày 12/8/2021 (đồng/kg)	Giá ngày 25/8/2021 (đồng/kg)	Giá ngày 10/9/2021 (đồng/kg)
Bắc Giang	55.000	56.000	50.000
Yên Bái	54.000	55.000	51.000
Lào Cai	54.000	55.000	50.000
Hưng Yên	56.000	57.000	52.000
Nam Định	54.000	54.000	50.000
Thái Nguyên	54.000	53.000	52.000
Phú Thọ	54.000	54.000	51.000
Thái Bình	55.000	55.000	50.000
Hà Nam	54.000	54.000	51.000
Vĩnh Phúc	54.000	54.000	51.000
Hà Nội	54.000	55.000	51.000
Ninh Bình	54.000	54.000	51.000
Tuyên Quang	52.000	55.000	49.000

Tham khảo giá heo hơi tại miền Trung và Tây Nguyên

Địa phương	Giá ngày 12/8/2021 (đồng/kg)	Giá ngày 25/8/2021 (đồng/kg)	Giá ngày 10/9/2021 (đồng/kg)
Thanh Hoá	54.000	54.000	52.000
Nghệ An	54.000	54.000	52.000
Hà Tĩnh	54.000	54.000	54.000
Quảng Bình	53.000	53.000	51.000
Quảng Trị	53.000	53.000	53.000
Thừa Thiên Huế	55.000	55.000	53.000
Quảng Nam	53.000	53.000	53.000
Quảng Ngãi	55.000	55.000	54.000
Bình Định	55.000	50.000	50.000
Khánh Hoà	53.000	53.000	53.000
Lâm Đồng	53.000	53.000	53.000
Đắk Lắk	53.000	53.000	53.000
Ninh Thuận	55.000	55.000	54.000
Bình Thuận	53.000	53.000	53.000

Tham khảo giá heo hơi tại miền Nam

Địa phương	Giá ngày 12/8/2021 (đồng/kg)	Giá ngày 25/8/2021 (đồng/kg)	Giá ngày 10/9/2021 (đồng/kg)
Bình Phước	52.000	52.000	52.000
Đồng Nai	52.000	52.000	52.000
TP HCM	52.000	52.000	52.000
Bình Dương	52.000	52.000	52.000
Tây Ninh	52.000	52.000	52.000
Vũng Tàu	53.000	53.000	53.000
Long An	53.000	53.000	53.000
Đồng Tháp	53.000	55.000	51.000
An Giang	52.000	54.000	53.000

Vĩnh Long	53.000	52.000	53.000
Cần Thơ	53.000	53.000	53.000
Kiên Giang	52.000	54.000	52.000
Hậu Giang	52.000	53.000	49.000
Cà Mau	51.000	55.000	51.000
Tiền Giang	53.000	52.000	53.000
Bạc Liêu	52.000	55.000	48.000
Trà Vinh	53.000	53.000	52.000
Bến Tre	53.000	53.000	53.000
Sóc Trăng	52.000	52.000	50.000

Trong tháng 8/2021, giá heo hơi tiếp tục xu hướng giảm do ảnh hưởng của dịch Covid-19 khiến tiêu thụ giảm, trong khi nguồn cung phục hồi. Cuối tháng 8/2021, giá heo sống trên toàn quốc giảm xuống dao động từ 50.000-56.000 đồng/kg, giảm 1.000-2.000 đồng/kg so với tháng 7/2021, đây là mức thấp nhất kể từ giữa năm 2019. Bên cạnh đó, các loại thịt gia cầm cũng có xu hướng giảm mạnh, như thịt gà công nghiệp phổ biến thấp dưới 10.000 đồng/kg, thịt gà lông màu nuôi ngăn ngày khoảng 25.000-28.000 đồng/kg, giảm gần 20% so với tháng 7/2021.

Hiện nhiều địa phương vẫn tiếp tục giãn cách xã hội, do đó thị trường đầu ra cho các sản phẩm chăn nuôi heo và gia cầm trong 1-2 tháng tới sẽ tiếp tục giảm. Trong khi đó, giá thức ăn chăn nuôi vẫn duy trì ở mức cao, càng làm cho người chăn nuôi gặp khó khăn. Đáng chú ý, mặc dù giá heo sống giảm mạnh, giá thịt heo tại các cửa hàng thịt, các siêu thị mini, các chợ truyền thống và các siêu thị vẫn cao do các chi phí liên quan đồng loạt tăng, đặc biệt là chi phí vận chuyển.

Theo tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan, tháng 7/2021, nhập khẩu thịt và các sản phẩm từ thịt đạt 64,85 nghìn tấn, trị giá 123,86 triệu USD, tăng 1,4% về lượng và tăng 15% về trị giá so với tháng 7/2020. Lũy kế 7 tháng đầu năm 2021, Việt Nam nhập khẩu 444,49 nghìn tấn thịt và các sản phẩm từ thịt, trị giá 874,57 triệu USD, tăng 20% về lượng và tăng 46,7% về trị giá so với cùng kỳ năm 2020. Nga, Hoa Kỳ, Bra-xin, Ba Lan và Ấn Độ là 5 thị trường lớn nhất cung cấp thịt và sản phẩm từ thịt cho Việt Nam.

Trong đó, Nga là thị trường lớn nhất cung cấp thịt và các sản phẩm từ thịt cho Việt Nam trong tháng 7/2021, với 9,7 nghìn tấn, trị giá 20,82 triệu USD, tăng 45,8% về lượng và tăng 36,7% về trị giá so với tháng 7/2020, chiếm 15% tổng lượng thịt và các sản phẩm từ thịt nhập khẩu của Việt Nam trong tháng; Giá nhập khẩu bình quân giảm 6,3% so với cùng kỳ năm 2020, xuống mức 2.147 USD/tấn. Lũy kế 7 tháng đầu năm 2021, nhập khẩu thịt và các sản phẩm từ thịt từ thị trường Nga đạt 66,07 nghìn tấn, trị giá 142,93 triệu USD, tăng tới 267,9% về lượng và tăng 246,4% về trị giá so với cùng kỳ năm 2020.

Trong tháng 7/2021, Việt Nam nhập khẩu chủ yếu là các chủng loại như: phụ phẩm ăn được sau giết mổ của heo, trâu, bò sống ướp lạnh hoặc đông lạnh; thịt và phụ phẩm ăn được sau giết mổ, của gia cầm thuộc nhóm 01.05, tươi ướp lạnh hoặc đông lạnh; thịt heo tươi ướp lạnh hoặc đông lạnh; thịt trâu, bò tươi đông lạnh… Trong tháng 7/2021, Việt Nam nhập khẩu 14,57 nghìn tấn thịt heo tươi ướp lạnh hoặc đông lạnh, với trị giá 34,13 triệu USD, tăng 11,2% về lượng và tăng 13,9% về trị giá so với tháng 7/2020, giá nhập khẩu trung bình đạt 2.342 USD/tấn, tăng 2,5% so với tháng 7/2020; Lũy kế 7 tháng đầu năm 2021, nhập khẩu thịt heo tươi ướp lạnh hoặc đông lạnh đạt 95,43 nghìn tấn, trị giá 221,26 triệu USD, tăng 112,8% về lượng và tăng 108% về trị giá so với cùng kỳ năm 2020.

Trong 7 tháng đầu năm 2021, Việt Nam nhập khẩu thịt heo tươi ướp lạnh hoặc đông lạnh chủ yếu được nhập khẩu từ Nga chiếm 40,8%; Braxin chiếm 10,5%; Đức chiếm 13,9%; Canada chiếm 12,3% và Ba Lan chiếm 5%...Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan Việt Nam, tháng 7/2021, xuất khẩu thịt và sản phẩm thịt của Việt Nam đạt 1,51 nghìn tấn, trị giá 5,18 triệu USD, tăng 19% về lượng và tăng 0,2% về trị giá so với tháng 6/2021. Lũy kế 7 tháng đầu năm 2021, Việt Nam xuất khẩu được 10,99 nghìn tấn thịt và

sản phẩm thịt, trị giá 40,53 triệu USD. Tháng 7/2021, thịt và các sản phẩm thịt của Việt Nam được xuất khẩu sang 14 thị trường. Trong đó, xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc là nhiều nhất, chiếm 40,2% tổng lượng thịt và các sản phẩm thịt xuất khẩu của cả nước với 606 tấn, trị giá 823,32 nghìn USD, tăng 29,8% về lượng, nhưng giảm 17,6% về trị giá so với tháng 6/2021. Lũy kế 7 tháng đầu năm 2021, Việt Nam xuất khẩu sang Trung Quốc được 2,05 nghìn tấn thịt và các sản phẩm thịt, trị giá 3,89 triệu USD. Đứng thứ hai là thị trường Hồng Kông với 393 tấn, trị giá 2,34 triệu USD, tăng 2,9% về lượng, nhưng giảm 23,8% về trị giá so với tháng 6/2021. Lũy kế 7 tháng đầu năm 2021, Việt Nam xuất khẩu sang thị trường Hồng Kông 6,33 nghìn tấn thịt và các sản phẩm thịt, trị giá 27,47 triệu USD.

Tháng 7/2021, thịt và các sản phẩm từ thịt của Việt Nam xuất khẩu chủ yếu là các chủng loại như: Thịt và phụ phẩm ăn được sau giết mổ, của gia cầm thuộc nhóm 01.05, tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh; Thịt khác và phụ phẩm dạng thịt ăn được sau giết mổ của động vật khác, tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh; Thịt heo, tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh…

Thị trường thế giới

Trong tháng 8/2021, giá heo nạc tại Chicago, Hoa Kỳ có xu hướng giảm mạnh trong 10 ngày đầu tháng, sau đó tăng trở lại. Ngày 27/8/2021, giá heo nạc tại Chicago, Hoa Kỳ giao kỳ hạn tháng 10/2021 dao động ở mức 90,7 UScent/lb, tăng 2% so với cuối tháng 7/2021 và tăng 62,8% so với cùng kỳ năm 2020. Sự biến động mạnh của nguồn cung và giá heo tại Trung Quốc dự kiến sẽ dẫn tới sự phân bổ lại thương mại thịt heo trên thị trường toàn cầu và có thể gây áp lực giảm giá thịt heo tại các nước xuất khẩu trong các tháng tới.

Theo báo cáo về thị trường thịt heo do Cơ quan Các dịch vụ Nông nghiệp nước ngoài của Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA) tại Trung Quốc, năm 2022, chăn nuôi heo tại Trung Quốc dự báo giảm 5%. Giá thấp và các ổ dịch tiếp tục phát sinh trong năm 2021 dẫn tới giết mổ tràn lan và trì hoãn đầu tư tái đàn. Sản lượng thịt heo năm 2022 của Trung Quốc dự báo giảm 14% do nguồn cung heo sống trên thị trường giảm và các chính sách của chính phủ nhằm hạn chế biến động giá càng làm giảm động lực mở rộng chăn nuôi.

Theo Ủy ban Cải cách và Phát triển Quốc gia Trung Quốc (NDRC), trong tháng 7/2021, quy mô đàn heo nái của Trung Quốc giảm 0,5% so với tháng 6/2021, sau khi giá heo sống giảm khiến nhiều nông dân phải từ bỏ những con heo nái kém năng suất, đây là lần đầu tiên trong gần 2 năm, quy mô đàn heo nái của Trung Quốc giảm. Tuy nhiên, quy mô đàn heo nái hiện vẫn cao hơn 25% so với cùng kỳ năm 2020. Trung Quốc đặt mục tiêu duy trì quy mô đàn heo nái ở mức khoảng 43 triệu con từ nay đến năm 2025, khi nước này tìm cách đưa quy mô chăn nuôi về trạng thái bền vững hơn sau những thiệt hại do dịch tả heo gây ra.

Theo số liệu của Cơ quan Hải quan Trung Quốc, tháng 7/2021, Trung Quốc nhập khẩu 854 nghìn tấn thịt (bao gồm cả nội tạng), trị giá 2,95 tỷ USD, giảm 14,4% về lượng, nhưng tăng 1,9% về trị giá so với tháng 7/2020; Lũy kế 7 tháng đầu năm 2021, Trung Quốc nhập khẩu 5,93 triệu tấn thịt, trị giá 19,5 tỷ USD, tăng 3,3% về lượng và tăng 5,3% về trị giá so với cùng kỳ năm 2020, chủ yếu nhập khẩu từ Bra-xin, Tây Ban Nha, Hoa Kỳ, Ác-hen-ti-na và Đan Mạch.

Tháng 7/2021, Trung Quốc nhập khẩu 190 nghìn tấn thịt trâu, bò với trị giá 1,01 tỷ USD, giảm 7,3% về lượng, nhưng tăng 5,9% về trị giá so với tháng 7/2020, giá nhập khẩu trung bình đạt 5.335 USD/tấn, tăng 17% so với tháng 7/2020; Lũy kế 7 tháng đầu năm 2021, nhập khẩu thịt bò sống ướp lạnh hoặc đông lạnh của Trung Quốc đạt 1,32 triệu tấn, trị giá 6,45 tỷ USD, tăng 10% về lượng và tăng 4,8% về trị giá so với cùng kỳ năm 2020, chủ yếu nhập khẩu từ Bra-xin, Ác-hen-ti-na, Hoa Kỳ, U-ru-goay và Niu-Di-Lân... Trong đó, Bra-xin là thị trường lớn nhất cung cấp thịt trâu, bò cho Trung Quốc trong 7 tháng đầu năm 2021, chiếm 38,4% trong tổng trị giá nhập khẩu thịt trâu, bò của Trung Quốc.

Tháng 7/2021, Trung Quốc nhập khẩu 148,98 nghìn tấn thịt gia cầm, với trị giá 362,56 triệu USD, giảm 17,6% về lượng và giảm 6,6% về trị giá so với tháng 7/2020, giá nhập khẩu trung bình đạt 2.433 USD/tấn, tăng 13,3% so với tháng 7/2020; Lũy kế 7 tháng đầu năm 2021, Trung Quốc nhập khẩu 832,03 nghìn tấn thịt gia cầm, trị giá 1,83 tỷ USD, giảm 4,4% về lượng và giảm 10,9% về trị giá so với cùng kỳ năm 2020, chủ yếu nhập khẩu từ Bra-xin, Hoa Kỳ, Thái Lan, Nga và Ác-hen-ti-na... Trong đó, Bra-xin là thị trường lớn nhất cung cấp thịt gia cầm cho Trung Quốc trong 7 tháng đầu năm 2021, chiếm 40,5% trong tổng trị giá nhập khẩu thịt gia cầm của Trung Quốc.

Tháng 7/2021, Trung Quốc nhập khẩu 350 nghìn tấn thịt heo, với trị giá 1,03 tỷ USD, giảm 18,6% về lượng và giảm 6% về trị giá so với tháng 7/2020, giá nhập khẩu trung bình đạt 2.941 USD/tấn, tăng 15,5% so với tháng 7/2020; Lũy kế 7 tháng đầu năm 2021, Trung Quốc nhập khẩu 2,66 triệu tấn thịt heo, trị giá 7,61 tỷ USD, tăng 3,9% về lượng và tăng 5,6% về trị giá so với cùng kỳ năm 2020.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN LÚA GẠO

Đến cuối tháng 8, giá lúa gạo khá ổn định nhưng vẫn ở vùng thấp

Thời gian qua, do dịch COVID-19 kéo dài khiến việc xuất khẩu gạo của doanh nghiệp Việt đã gặp nhiều khó khăn, thậm chí giá gạo xuất khẩu đã có lúc giảm mạnh xuống còn 385 USD/tấn với gạo 5% tấm và là mức thấp nhất trong vòng 1 năm rưỡi trở lại đây.

Theo Reuters, giá gạo xuất khẩu loại 5% tấm của Việt Nam đã giảm xuống 385 USD / tấn trong phiên giao dịch ngày 19/8, giảm mạnh 83 USD/tấn so với hồi đầu tháng 7/2021 và là mức thấp nhất kể từ tháng 2/2020 là 390 USD/tấn. Đến cuối tháng 8, giá gạo xuất khẩu của Việt Nam tiếp tục dao động trong vùng thấp này.

Các thương nhân xuất khẩu cho hay: Nguyên nhân dẫn đến giá gạo giảm do nhu cầu thấp và chi phí vận chuyển cao hơn, trong khi đó COVID-19 bùng phát cũng làm hạn chế khả năng giao hàng của doanh nghiệp. Hầu như các thương nhân e ngại việc ký kết hợp đồng mới do tình trạng ách tắc trong lưu thông và giao nhận tại các cảng biển.

Tình trạng này nếu tiếp diễn chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến kim ngạch ngành hàng và nguy cơ mất thị trường xuất khẩu, nhất là các thị trường truyền thống như Philippines, Trung Quốc, Malaysia vào các đối thủ cạnh tranh khác trong khu vực như Thái Lan, Ấn Độ. Giá gạo nguyên liệu và thành phẩm xuất khẩu tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long ngày cuối cùng của tháng 8 (ngày 31/8) ổn định. Cụ thể gạo IR NL 504 giá 7.500-7.600 đồng/kg; gạo TP IR 504 giá 8.600 -8.700 đồng/kg; Tấm 1 IR 504 ổn định 6.700- 6.900 đồng/kg; Cám vàng 5.900 đồng/kg. Tại thị trường An Giang, giá lúa OM 5451 tăng 200 đồng/kg lên 5.200-5.400 đồng/kg; Nàng hoa 9 tăng 100 đồng/kg lên 6.000-6.100 đồng/kg. Các loại lúa gạo khác ổn định. Giá lúa OM 9582 4.800- 4.900 đồng/kg; Lúa đài thơm 8 5.600-5.800 đồng/kg; lúa OM 6976 5.000-5.200 đồng/kg; lúa IR 50404 4.700-4.900 đồng/kg.

Lúa Nhật 7.500-7.600 đồng/kg. Gạo sóc Thái 17.000 đồng/kg. Gạo thơm Đài Loan 20.000 đồng/kg. Gạo Nhật 17.000 đồng/kg. Tại Tiền Giang, lúa hạt dài tại ruộng 5.350 đồng/kg, lúa thường 4.650 đồng/kg. Tại Long An, lúa hạt dài 5.100 đồng/kg, lúa thường 4.700 đồng/kg. Tại Sóc Trăng, giá lúa tươi OM18 ở mức 5.100-5.500 đồng/kg, OM5451 giá 4.800-5.200 đồng/kg. Tại Cần Thơ, theo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn TP Cần Thơ, lúa Thu đông 2021 đang trong giai đoạn làm đòng và trổ bông, có khả năng cho thu hoạch vào tháng 9/2021. Vụ này TP Cần Thơ xuống giống được 69.995ha, đạt 120% so với kế hoạch và cao hơn 1.306ha so với cùng kỳ năm 2020. Cơ cấu giống lúa được gieo trồng phù hợp nhu cầu doanh nghiệp và thị trường xuất khẩu. Trong đó, được gieo trồng nhiều nhất là giống lúa OM5451 - chiếm 72,6%.

Theo số liệu mới nhất từ Tổng cục Thống kê, tính đến ngày 15/8, cả nước gieo cấy được 1.409,1 nghìn ha lúa mùa, bằng 98% cùng kỳ năm trước, trong đó các địa phương phía Bắc đạt 1.037,3 nghìn ha, bằng 99,4%; các địa phương phía Nam đạt 371,8 nghìn ha, bằng 94,4%. Diện tích gieo cấy lúa mùa giảm chủ yếu ở các địa phương thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long do ngành Nông nghiệp đã sớm nhận định nguy cơ ảnh hưởng của xâm nhập mặn nên khuyến cáo bà con nông dân chỉ nên gieo trồng ở những vùng đất đảm bảo an toàn để tránh thiệt hại. Hầu hết lúa được gieo cấy trong khung thời vụ tốt nhất, trà lúa sớm đang trong giai đoạn già đòng, trổ bông; trà lúa chính vụ đang trong giai đoạn ôm đòng sinh trưởng và phát triển tốt.

Vụ lúa hè thu năm nay cả nước gieo cấy được 1.955,9 nghìn ha, tăng 10,8 nghìn ha so với vụ hè thu năm trước. Diện tích lúa hè thu tăng chủ yếu ở các địa phương thuộc Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung do năm trước vùng này chịu ảnh hưởng nặng nề của hạn hán, năm nay thời tiết thuận lợi, nguồn nước đủ cung cấp cho cả vụ nên sản xuất dần được phục hồi. Một số địa phương tăng nhiều như: Khánh Hoà tăng 11,2 nghìn ha; Bình Định tăng 3,2 nghìn ha; Quảng Ngãi tăng 2,7 nghìn ha. Tuy nhiên, diện tích gieo cấy lúa hè thu giảm ở một số địa phương thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long do ảnh hưởng của hiện tượng xâm nhập mặn, thời tiết nắng, nóng kéo dài, thiếu nước tưới và do thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng: Vĩnh Long giảm 4,2 nghìn ha; Đồng Tháp giảm 3,3 nghìn ha; Kiên Giang giảm 1,5 nghìn ha.

Tính đến trung tuần tháng 8, cả nước thu hoạch được 999,4 nghìn ha lúa hè thu, chiếm 51,1% diện tích gieo cấy và bằng 97,9% cùng kỳ năm trước, tập trung chủ yếu ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long với 861,3 nghìn ha, chiếm 57,1% và bằng 98,4%. Diện tích thu hoạch lúa hè thu chậm hơn so với cùng kỳ năm trước do gieo trồng chậm hơn để đảm bảo nguồn nước tưới, phòng trừ sâu bệnh và ảnh hưởng của dịch Covid-19 nhiều địa phương thực hiện giãn cách xã hội nên thiếu nhân lực thu hoạch, vận chuyển và tiêu thụ lúa gạo.

Đến trung tuần tháng 8, vùng Đồng bằng sông Cửu Long xuống giống được 384,4 nghìn ha lúa thu đông, bằng 97,4% cùng kỳ năm trước. Tiến độ gieo trồng lúa thu đông chậm hơn cùng kỳ năm trước do các địa phương thực hiện theo khuyến cáo của ngành Nông nghiệp nhằm tránh sâu bệnh, đảm bảo nguồn nước

tưới và ảnh hưởng của việc thu hoạch lúa hè thu chậm. Hiện nay, lúa đang giai đoạn làm đòng đến chắc xanh, sinh trưởng và phát triển khá tốt. Các giống lúa chất lượng cao được nông dân ưa chuộng tiếp tục gieo sạ như: OM 5451, OM 4218, Jasmine 85... Để hạn chế ảnh hưởng của lũ, giảm tỷ lệ hao hụt xuống mức thấp nhất, các địa phương cần tăng cường khuyến cáo người dân chỉ nên sản xuất lúa thu đông ở những nơi có hệ thống thủy lợi nội đồng hoàn chỉnh, chủ động ngăn được lũ hoặc tiêu thoát nước tốt, đồng thời thực hiện tốt các biện pháp phòng trừ sâu bệnh; tích cực áp dụng phương pháp canh tác ba giảm - ba tăng; bón phân theo bảng màu lá lúa; sử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo nguyên tắc bốn đúng nhằm tăng hiệu quả sản xuất.

Sản lượng gạo vụ sớm của Trung Quốc tăng 2,7%

Thông tin từ Tổng cục Thống kê Trung Quốc (NBS) cho biết sản lượng gạo vụ sớm năm nay của nước này đã tăng 2,7% nhờ năng suất tăng. Theo đó, tổng sản lượng đạt đạt 28,02 triệu tấn, tăng 723.000 tấn so với cùng vụ năm 2020.Theo NBS, mặc dù diện tích canh tác giảm nhẹ do hạn hán ở miền nam Trung Quốc và sự điều chỉnh cơ cấu cây trồng, nhưng năng suất lúa trên một đơn vị diện tích đã tăng 3% so với cùng kỳ năm trước. Nhờ vụ Hè bội thu và vụ sớm này tăng, dự kiến sản lượng ngũ cốc của Trung Quốc năm nay sẽ ổn định.

Bangladesh hạ thuế nhập khẩu gạo

Chính phủ Bangladesh đã quyết định giảm thuế nhập khẩu gạo nhằm nỗ lực kiềm chế giá lương thực vẫn tiếp tục tăng phi mã. Theo chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Doanh thu Quốc gia (NBR) quyết định giảm thuế đối với gạo xuống 15% từ mức 25% trước đó. Thuế mới sẽ có hiệu lực đến hết tháng 10/2021. Quyết định giảm thuế nhập khẩu gạo được đưa ra sau khi Bộ Lương thực đề xuất vấn đề này. Chính phủ Bangladesh hiện đang khuyến khích các thương nhân nhập khẩu gạo để giữ cho giá gạo trong nước ở mức hợp lý, nhằm hạn chế ảnh hưởng tới đời sống người dân.

Vào tháng 12 năm trước, thuế nhập khẩu gạo đổ vào Bangladesh đã giảm từ 62,5% xuống 25% cũng nhằm ngăn giá gạo tăng mạnh. Theo Tổng công ty Thương mại Bangladesh (TCB), trong tháng 7/2021, giá gạo thô tại Bangladesh đã tăng 4% so với tháng 6, lên trung bình 44 taka / kg, cao hơn 38% so với giá gạo nhập khẩu từ Ấn Độ. Sang tháng 8, giá vẫn không ngừng tăng, với gạo thô trung tuần tháng 8 tại Dhaka giá 46 – 50 taka / kg, so với 44 taka một tháng trước đó; gạo xát vừa giá 50 – 60 taka, và gạo ngon hơn được bán với giá 65-78 Tk / kg. Trong niên vụ 2020-21, sản lượng gạo Bangladesh đạt 38,6 triệu tấn, tăng hơn 6% so với niên vụ trước. Tiêu thụ gạo hàng năm vào khoảng 34 triệu tấn.

Đồng bath yếu hỗ trợ xuất khẩu gạo Thái Lan

Chủ tịch danh dự của Hiệp hội các nhà xuất khẩu gạo Thái Lan (TREA), Chookiat Ophaswongse, cho biết ông lạc quan về triển vọng xuất khẩu gạo của Thái Lan trong 5 tháng còn lại của năm 2021 sau khi xuất khẩu chỉ đạt 2,8 triệu tấn trong 7 tháng đầu năm, tương đương trung bình 400.000 tấn mỗi tháng, thấp hơn mức xuất khẩu trung bình mục tiêu là 500.000 tấn một tháng, tương đương 3,5 triệu tấn trong giai đoạn đó.

Giá gạo trắng 5% tấm trên thị trường nội địa Thái Lan đầu tháng 8/2021 được niêm yết ở mức 12 baht/kg, giảm so với 16 baht/kg hồi đầu năm, trong khi giá gạo hom mali của Thái Lan là 20 baht/kg, giảm từ 26 - 27 baht/kg, theo Bangkok Post. Giá gạo trắng 5% tấm (FOB) của Thái Lan hiện đạt 380 USD/tấn, trong khi giá gạo trắng Ấn Độ ghi nhận ở 370 USD/tấn và giá gạo Việt Nam là 380 - 385 USD/tấn.

"Giá gạo Thái Lan đang cạnh tranh so với các đối thủ, theo đó thúc đẩy nhà nhập khẩu mua nhiều gạo Thái Lan hơn", ông Chookiat nói, và thêm rằng: "Trong 5 tháng còn lại, các nhà xuất khẩu gạo dự kiến sẽ đạt trung bình 600.000 - 700.000 tấn/tháng, giúp xuất khẩu gạo của Thái Lan đạt mục tiêu 6 triệu tấn cho cả năm". Tuy nhiên, ông cho biết vẫn còn nhiều khó khăn ở phía trước, như tình trạng thiếu container, không gian vận chuyển hạn chế và giá cước vận chuyển đắt đỏ, đặc biệt là ở các tuyến đến Mỹ và châu Âu. Ví dụ, giá cước vận chuyển hàng hóa đến New York đã tăng lên 18.000 USD/container từ mức 3.000 - 4.000 USD trong giai đoạn trước khi đại dịch COVID-19 bùng phát.

Theo ông Chookiat, một vấn đề khác nữa là tình trạng thiếu lao động. Nếu số ca mắc COVID-19 tiếp tục gia tăng, ông đề nghị chính phủ đẩy nhanh việc phân bổ công việc cho lao động nước ngoài. Trong một diễn biến liên quan, ông Keerati Rushchano, Vụ trưởng Vụ Ngoại thương, Bộ Thương mại Thái Lan cho biết xuất khẩu gạo của quốc gia này sang Malaysia có triển vọng trong nửa cuối năm nay vì cơ quan quản lý nhập khẩu gạo của chính phủ Malaysia, Padiberas Nasional Berhad (hay Bernas), muốn nhập khẩu gạo từ Thái Lan.

Ông Keerati cho biết sau cuộc họp qua video với đại diện của Bernas vào ngày 9/8, ông được thông báo rằng sản lượng gạo của Malaysia khó có thể đáp ứng nhu cầu nội địa trong năm nay, khiến họ phải nhập khẩu khoảng 900.000 tấn từ Thái Lan, chiếm 30 - 35% so với tổng mức tiêu thụ của Malaysia. Dự kiến Malaysia sẽ bắt đầu nhập khẩu trong nửa cuối năm 2021. Được biết Malaysia đã nhập khẩu 1,08 triệu tấn gạo trong năm trước, phần lớn là từ Ấn Độ, Pakistan và Việt Nam vì giá cạnh tranh hơn.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP

Tổng quan thị trường phân bón tháng 8/2021 và dự báo

Giá phân bón thế giới tháng 8/2021 đã có xu hướng giảm do nhu cầu tại một số khu vực suy yếu dù nguồn cung dồi dào. Trong khi đó, giá phân bón trong nước tháng 8/2021 khá ổn định do nhu cầu không có biến động nhiều. Dự báo giá phân bón thời gian tới sẽ tiếp tục duy trì ở mức cao khi các yếu tố cung ứng diễn biến khó lường trước tác động của đại dịch COVID-19.

Thị trường thế giới

Giá phân bón thế giới tháng 8/2021 có xu hướng giảm do nhu cầu tại một số khu vực suy yếu trong khi nguồn cung khá dồi dào.Giá một số chủng loại phân bón như sau:

Giá Urea hạt trong tại Yuzhny giảm 2,4% so với tháng trước, xuống mức 400,3 USD/tấn (FOB); tại Baltic giảm 2,4% xuống còn 425,1 USD/tấn; tại Brazil giảm 2,4% xuống còn 420,2 USD/tấn (CFR); tại Trung Quốc giảm 5,6% xuống còn 424,6 USD/tấn. Giá Urea hạt đục tại Ai Cập giảm 2,2% xuống còn 415,6 USD/tấn; tại Vịnh Ả Rập giảm 2,4% xuống còn 410,3 USD/tấn; tại Iran giảm 1,3% xuống còn 425 USD/tấn; tại Vịnh Mỹ giảm 2,2% xuống còn 430,5 USD/tấn (CFR).Giá DAP tại Trung Quốc giảm 2% xuống mức 500,3 USD/tấn; tại Tampa giảm 2,1% xuống còn 480,1 USD/tấn; giá DAP tại Vịnh Mỹ giảm 1,2% xuống còn 480,1 USD/tấn; tại Baltic giảm 2% xuống còn 515,1 USD/tấn.

Giá phân bón trên thị trường thế giới tháng 8/2021

Chủng loại	Thị trường	Giá TB T8/2021 (USD/tấn)	Giá TB T7/2021 (USD/tấn)	So với T7/2021 (%)
Urea hạt trong	Yuzhny (FOB)	400,3	410,3	-2,4
	Baltic	425,1	435,7	-2,4
	Brazil (CFR)	420,2	430,5	-2,4
	Trung Quốc	424,6	450	-5,6
Urea hạt đục	Ai Cập	415,6	425,1	-2,2
	Vịnh Ả Rập	410,3	420,3	-2,4
	Iran	425	430,8	-1,3
	Vịnh Mỹ (CFR)	430,5	440,1	-2,2
DAP	Baltic	515,1	525,4	-2,0
	Trung Quốc	500,3	510,7	-2,0
	Vịnh Mỹ	480,1	485,9	-1,2
	Tampa	470	480,3	-2,1
Kali	Vancouver	325	325	0
	Israel	335	335	0
	Tây Âu	355	355	0
	Đông Nam Á	375	375	0

Thị trường trong nước

- Giá cả

Giá phân bón trong nước tháng 8/2021 khá ổn định do nhu cầu thấp, giao dịch cầm chừng trong khi nguồn cung nhập khẩu và sản xuất trong nước khá ổn định. Cụ thể, giá một số chủng loại phân bón như sau:

Tại các tỉnh phía Bắc, giá Urea Phú Mỹ giao dịch quanh mức 10.700-10.800 đ/kg; giá Urea TQ là 10.100 đ/kg. Tại Qui Nhơn, giá Urea Phú Mỹ là 10.600 đ/kg; giá Urea TQ là 10.000 đ/kg. Tại Tp.Hồ Chí Minh, giá Urea Phú Mỹ giao dịch quanh mức 11.800 - 11.600 đ/kg; giá Urea TQ là 11.000-10.800 đ/kg. Tại Tiền Giang, giá Urea Phú Mỹ là 10.700 đ/kg; giá Urea TQ là 10.000 đ/kg.

Để góp phần bình ổn giá phân bón, đảm bảo nguồn cung, giảm bớt khó khăn cho người nông dân, trong phiên họp khẩn tháng 8/2021, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Công Thương đã cùng thống nhất một số giải pháp.Trước hết, khuyến cáo các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh phân bón tăng tối đa công suất đảm bảo nguồn cung phân bón ra thị trường, tránh tâm lý lo lắng thiếu hàng hóa của người nông dân, loại bỏ được tình trạng găm hàng đẩy giá.

Thời điểm này cũng vận động các doanh nghiệp ưu tiên dành phân bón cho sản xuất nông nghiệp trong nước và không xuất khẩu. Hai Bộ cũng sẽ cùng thống nhất có văn bản đề xuất giải pháp trình lên Chính phủ, trong đó tập trung vào các giải pháp tăng thuế xuất khẩu để kiềm chế xuất khẩu phân bón, giảm thuế cho các doanh nghiệp phân bón và tháo gỡ các điểm nghẽn lưu thông vận chuyển để hạ giá thành, đồng thời kiểm tra gắt gao thị trường để ngăn chặn tình trạng đầu cơ trục lợi

- Tình hình xuất khẩu

Nửa đầu tháng 8/2021, lượng phân bón xuất khẩu đạt 27,8 nghìn tấn, kim ngạch đạt gần 11 triệu USD; Lũy kế từ đầu năm đến 15/8/2021 xuất khẩu phân bón đạt 775 nghìn tấn, kim ngạch đạt 274,6 triệu USD. Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, xuất khẩu phân bón trong tháng 7/2021 đạt 86,9 nghìn tấn, kim ngạch đạt 33,6 triệu USD, giảm 1,2% về lượng và giảm 26% về kim ngạch so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 7 tháng đầu năm 2021, xuất khẩu phân bón đạt 748,5 nghìn tấn, kim ngạch đạt 264 triệu USD, tăng 38,8% về lượng và tăng 67% về kim ngạch so với cùng kỳ năm trước.

Về thị trường:

Trong 7 tháng năm 2021, lượng phân bón xuất khẩu sang thị trường Campuchia lớn nhất, đạt 326,5 nghìn tấn, kim ngạch 121,3 triệu USD tăng 52,9% về lượng và tăng 82,8% về kim ngạch so với cùng kỳ năm trước. Tiếp đến là xuất khẩu sang thị trường Lào đạt 35,6 nghìn tấn, kim ngạch đạt 14 triệu USD, tăng 29% về lượng và tăng 29,3% về kim ngạch so với cùng kỳ năm trước.

- Tình hình nhập khẩu

Nửa đầu tháng 8/2021, nhập khẩu phân bón các loại đạt 154,6 nghìn tấn, kim ngạch đạt 49,6 triệu USD; Lũy kế từ đầu năm đến 15/8/2021 nhập khẩu phân bón các loại đạt 2,97 triệu tấn, kim ngạch đạt 852,2 triệu USD, tăng 19,1% về lượng và tăng 37,8% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2020. Chi tiết nhập khẩu từng chủng loại như sau:

Chủng loại phân bón nhập khẩu nửa đầu tháng 8/2021

Chủng loại	Nửa đầu tháng 8/2021		Lũy kế đến hết 15T8/2021		So với cùng kỳ năm 2020	
	Lượng (Tấn)	Kim ngạch (Nghìn USD)	Lượng (Tấn)	Kim ngạch (Nghìn USD)	Lượng (%)	Kim ngạch (%)
Phân Kali	4.016	1.373	739.982	199.877	4,4	6,0
Phân DAP	19.251	11.359	303.396	146.690	-21,4	13,0
Phân SA	64.764	14.329	856.125	143.846	29,5	104,1
Phân NPK	18.235	7.878	306.902	122.833	1,4	8,4
Phân Urea	6.996	3.488	234.571	91.432	232,3	397,4

Trước đó trong 7 tháng đầu năm 2021, nước ta nhập khẩu phân bón từ thị trường Trung Quốc là nhiều nhất, chiếm 42,5% tổng kim ngạch phân bón nhập khẩu, với 1,26 triệu tấn, kim ngạch đạt xấp xỉ 341 triệu USD, tăng 29,6% về lượng và tăng 52% về kim ngạch so với cùng kỳ năm trước. Thứ hai là nhập khẩu từ thị trường Nga đạt 235,9 nghìn tấn, kim ngạch 76,6 triệu USD, giảm 1,4% về lượng nhưng tăng 2,8% về kim ngạch so với cùng kỳ năm trước. Thứ ba là nhập khẩu từ thị trường Indonesia đạt 179,3 nghìn tấn, kim ngạch 69,8 triệu USD, tăng 416,7% về lượng và 676,1% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2020.

Về giá nhập khẩu:

Nửa đầu tháng 8/2021, giá các chủng loại phân bón nhập khẩu tăng so với cùng kỳ tháng trước. Cụ thể, giá SA tăng 8,5% lên mức 221,2 USD/tấn; giá DAP tăng 0,5% lên mức 590 USD/tấn; giá Kali tăng 11,8% lên mức 341,9 USD/tấn; giá NPK tăng 6,2% lên mức 432 USD/tấn; giá Urea tăng 21,6% xuống 498,6 USD/tấn.

Giá một số chủng loại phân bón nhập khẩu nửa đầu T8/2021

Chủng loại	Đơn giá TB (USD/Tấn)	Đơn giá TB cùng kỳ tháng trước (USD/Tấn)	So với cùng kỳ tháng trước (%)
Phân Urea	498,6	409,9	21,6
Phân NPK	432,0	406,8	6,2
Phân DAP	590,0	586,9	0,5
Phân SA	221,2	204,0	8,5
Phân Kali	341,9	305,8	11,8

Dự báo: Trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp, khó lường, chi phí vận tải tăng cao, chuỗi cung ứng vật tư, nguyên liệu toàn cầu đứt gãy chưa thể thông suốt khiến giá phân bón trong nước cũng như trên thế giới có thể tiếp tục duy trì ở mức cao.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI

Mở rộng thêm cửa cho trái thanh long xuất khẩu sang thị trường EU

Thanh long được xếp vào nhóm mặt hàng trái cây xuất khẩu chủ lực và thường nằm trong nhóm sản phẩm xuất khẩu tỷ USD của Việt Nam với thị trường xuất khẩu chính là Trung Quốc, Thái Lan và Indonesia; trong đó Trung Quốc chiếm tới hơn 80% thị phần. Tuy nhiên, gần đây thanh long Việt Nam đang chịu sự cạnh tranh ngày càng tăng từ một số nguồn cung khác từ Đài Loan (Trung Quốc), Thái Lan, Malaysia khiến hoạt động xuất khẩu mặt hàng này trở nên khó khăn. Thực trạng này không chỉ đòi hỏi đa dạng các sản phẩm giá trị gia tăng từ thanh long của các địa phương và doanh nghiệp mà còn phải đa dạng thị trường tiêu thụ. Trong bối cảnh này, sự xuất hiện của Dự án "Nâng cao chất lượng cây ăn quả nhiệt đới Việt Nam" triển khai đến tháng 3/2024, hỗ trợ cho 4 tỉnh của Việt Nam gồm Bình Thuận, Long An, Bến Tre, Đồng Tháp nâng cao chất lượng 3 loại trái cây thanh long, xoài, bưởi da xanh để có thể xuất khẩu sang thị trường EU là rất kịp thời.

Dự án này do Chính phủ Hà Lan tài trợ với các hoạt động đào tạo, hỗ trợ công nghệ và thực hành trên đồng ruộng… đã được khởi động, mở thêm cơ hội xuất khẩu bền vững trái thanh long sang thị trường khó tính EU. Những năm gần đây, diện tích thanh long tại Việt Nam mở rộng rất nhanh, đạt khoảng 50.000-60.000 ha. Đầu ra của trái thanh long phụ thuộc nhiều vào thị trường Trung Quốc nên rất dễ xảy ra tình trạng không tiêu thụ được khi có sự cố phát sinh. Chính vì vậy, một phần mục tiêu của dự án là nhằm tháo gỡ khó khăn này và mở rộng khả năng xuất khẩu sang thị trường EU cho trái thanh long tại Việt Nam.

Dự án còn nhằm mục tiêu giúp nông dân canh tác đúng, tạo ra sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật của nhà nhập khẩu EU; kết nối cơ hội kinh doanh giữa nhà nhà nhập khẩu Hà Lan và nhà sản xuất các loại trái cây nhiệt đới tại Việt Nam. Dự án không chủ ý thay đổi quá nhiều thói quen canh tác mà đưa ra các công cụ, giải pháp, công nghệ tưới tiêu giúp người nông dân có vụ mùa hiệu quả hơn. Đặc biệt, dự án sẽ giới thiệu và áp dụng công nghệ kiểm tra chất lượng đất trồng thanh long của Eurofins (Tập đoàn kiểm nghiệm đa quốc gia Eurofins Scientific) tại Hà Lan. Trong dự án sẽ có hoạt động thử nghiệm trên đồng ruộng về các kỹ thuật chăm sóc cây trồng, bón phân theo khuyến nghị và quy trình của dự án. Kết quả sẽ được công bố rộng rãi để lan toả tới nhiều nhà sản xuất khác.

Theo ông Jonh Dufill - CEO John Crop Development Vietnam-, kiểm soát đúng và đủ dư lượng thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) là yếu tố rất quan trọng để trái thanh long được chấp nhận tại thị trường EU. Nhà xuất khẩu nên có danh sách thuốc BVTV được phép, không được phép dùng và yêu cầu về dư lượng riêng của mỗi nhà nhập khẩu để cung cấp và thoả thuận với người trồng.

Đồng thời, liên tục giám sát các chất BVTV được sử dụng và khoảng thời gian thu hoạch để đảm bảo dư lượng không vượt ngưỡng. Sự thay đổi trong quá trình canh tác cần được trao đổi với đối tác để nắm bắt thông tin và thoả thuận, không tự tiện thay đổi hoạt chất trong quá trình canh tác. Đồng tình với quan điểm trên, ông Vương Quang Huy - Quản lý kỹ thuật, Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng - cho biết: Kiểm soát dư lượng thuốc BVTV tại EU là một trong những tiêu chuẩn nghiêm ngặt nhất thế giới, danh mục kiểm soát khác với các thị trường khác, kết hợp với tiêu chuẩn riêng từ nhà nhập khẩu là những thách thức lớn. Riêng đối với trái thanh long, quy định EC No396/2002 yêu cầu kiểm nghiệm tối thiểu 510 hoạt chất, trong đó có 332 hoạt chất đang sử dụng ngưỡng MRL (dư lượng tối đa cho phép) ở dạng mặc định là 0.01mg/kg. Trong đó, có 3 nhóm hoạt chất được tăng cường quan tâm, kiểm soát và đặc biệt quan tâm là Dithiocarbamate, Phenthoate, Quinalphos.

Dù có rất nhiều thách thức nhưng thị trường EU không chỉ Hà Lan mà các nước thuộc Tây Âu, Đông Âu cũng có tiềm năng xuất khẩu lớn cho trái thanh long của Việt Nam. So với nhiều thị trường, EU đòi hỏi tiêu chuẩn kỹ thuật rất cao. Đại đa số khách hàng yêu cầu đáp ứng Global GAP, CSR, yêu cầu về kiểm nghiệm, chứng thư y tế... Tuy nhiên, hàng rào tiêu chuẩn tại EU không phải để ngăn khả năng tăng xuất khẩu của thanh long cũng như nông sản Việt Nam mà mở ra cơ hội cùng phát triển, xuất khẩu bền vững khi các nhà sản xuất tại Việt Nam đáp ứng đúng yêu cầu. Do vậy, ông Jonh Dufill cho rằng: Có 3 điểm nhà sản xuất thanh long Việt Nam cần chú ý, trong đó, phải tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật, điểm chính là kiểm soát dư lượng thuốc BVTV; ổn định chất lượng sản phẩm; có chương trình cung ứng đáng tin cậy, không bị ngưng khi đã ký thoả thuận cung ứng dài hạn.

Xuất khẩu hàng hóa Việt Nam tiếp tục thuận lợi nhờ điểm tựa từ các hiệp định thương mại lớn

Theo nhận định của Bộ Công Thương, các hiệp định thế hệ mới như CPTPP, EVFTA, UKVFTA sẽ tiếp tục tạo điều kiện để hàng hóa của Việt Nam thâm nhập vào các thị trường lớn, thúc đẩy tăng trưởng xuất khẩu mạnh hơn trong thời gian tới. Hiệp định thương mại tự do (FTA) Việt Nam – Vương quốc Anh (UKVFTA) được Chính phủ hai nước ký kết kịp thời vào cuối năm 2020 đã giúp nhiều mặt hàng nông sản Việt Nam có lợi thế cạnh tranh trên thị trường Anh so với các sản phẩm cùng loại có xuất xứ từ các nước chưa có FTA với Anh. Theo đó, các mặt hàng nông sản của Việt Nam vào Anh được miễn thuế, tạo cơ hội cho các mặt hàng tiềm năng như cà phê, hạt điều, hồ tiêu, thủy sản...

Xuất khẩu của Việt Nam sang các nước Châu Âu (EU) cũng bật tăng sau khi Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA) được thực thi. Dẫn chứng số liệu xuất khẩu trước và sau khi EVFTA được triển khai. Trong suốt 7 tháng đầu năm 2020, xuất khẩu của Việt Nam sang EU tụt dốc liên tục với mức giảm 5,9% so với cùng kỳ 2019. Tuy nhiên, dưới tác động của EVFTA, 5 tháng cuối năm 2020, trong khi tổng nhập khẩu của EU từ thế giới vẫn sụt giảm tới 20%, nhập khẩu từ Việt Nam sang thị trường này lại tăng 3,8%. Đặc biệt, trong nửa đầu năm 2021, xuất khẩu từ Việt Nam sang EU tăng liên tục và ổn định, ở mức 18,3% so với cùng kỳ, trong đó tăng trưởng mạnh mẽ là nhóm hàng nông, lâm, thủy sản. Bộ Công Thương luôn ưu tiên đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ doanh nghiệp tìm hiểu thông tin, kết nối đối tác, đẩy mạnh xuất khẩu sang thị trường EU. Trong khuôn khổ Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia, hàng năm, Bộ Công Thương dành trung bình 20% tổng kinh phí của chương trình cho các hoạt động xúc tiến thương mại tại thị trường này.

Với những lợi ích mà Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) mang lại, xuất khẩu của Việt Nam cũng tăng trưởng mạnh mẽ. Đặc biệt, cơ hội này càng mở rộng thêm khi mới đây Peru đã chính thức bỏ phiếu phê chuẩn trở thành nước thành viên thứ 8 thông qua CPTPP. Theo các chuyên gia kinh tế, CPTPP là khối thị trường xuất khẩu lớn nhất của các doanh nghiệp tôm Việt Nam. Mặt hàng xuất khẩu rau quả của Việt Nam đã tăng trưởng mạnh sang khối này từ khi CPTPP có hiệu lực.

Bộ Công Thương đánh giá, trên thực tế, quan hệ thương mại song phương giữa Việt Nam và Peru phát triển tương đối mạnh trong thời gian qua. Bước sang năm 2021, 6 tháng đầu năm đã chứng kiến sự tăng trưởng mạnh mẽ với kim ngạch song phương đạt 278,27 triệu USD, tăng 78,7% so với cùng kỳ. Xuất khẩu của Việt Nam sang Peru đạt 242,49 triệu USD, tăng 103,6%. Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của Việt Nam sang Peru gồm điện thoại và linh kiện điện tử, máy vi tính và sản phẩm điện tử, giày dép các loại, clinker và xi măng, hàng dệt may và thủy sản... Theo Bộ Công Thương, trên cơ sở sơ bộ tình hình xuất khẩu những tháng đầu năm, trường hợp dịch bệnh được kiểm soát, hoạt động sản xuất sớm được khôi phục trở lại, xuất khẩu cả năm 2021 ước đạt khoảng 313 tỉ USD, tăng khoảng 10,7% so với năm 2020, vượt mục tiêu Chính phủ giao (4-5%) và vượt mục tiêu Kế hoạch đề ra của Bộ Công Thương tại Quyết định số 163/BCT-KH ngày 19.1.2021 (4-5%).

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

GIAO THƯƠNG

Nhận cung cấp đầu cá cơm với số lượng lớn

Cơ sở kinh doanh thức ăn chăn nuôi tại địa bàn phía Nam nhận cung cấp mặt hàng đầu cá cơm khô với số lượng lớn.

Thông tin sản phẩm:

Đầu cá cơm khô với chỉ tiêu như sau:

Đạm .....35 % min

Ẩm.....15% max

Muối.....12% max

Các sạn.....3% max

Xuất xứ Việt Nam

Cơ sở nhận giao hàng tận nơi với số lượng tối thiểu là 10 đến 15 tấn.

Thông tin liên hệ:

Người liên hệ: Hằng

Địa chỉ: TP.HCM

ĐT: 0937 392 133

Email: hangtran078@gmail.com

Nhận cung cấp dừa khô, dừa xiêm

Cơ sở hàng nông sản tại địa bàn phía Nam nhận cung cấp dừa xiêm, dừa khô với số lượng lớn theo đơn đặt hàng xuất khẩu, làm quà tặng…Dừa xiêm nước ngọt đậm đà và có mùi thơm rất đặc trưng. Cơ sở cũng nhận cung cấp trái dừa trang trí, kết giỏ trái cây, kết mâm ngũ quả.

Thông tin liên hệ:

Người liên hệ: Hoa

Địa chỉ: Huyện Mỏ Cày Bắc, Bến Tre

ĐT: 0938666387

Cần mua cá bò da- cá chẽm số lượng lớn

Doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu hàng thủy sản tại địa bàn phía Nam đang có nhu cầu thu mua số lượng lớn cá bò da và cá chẽm, xuất khẩu đi Singapore.

Thông tin liên hệ:

Liên hệ để báo giá và tìm hiểu chi tiết theo thông tin sau:

Người liên hệ: Ms Loan

ĐT :+6591400941

Viber-zalo : +84973486869

Email :loan.nguyen6869@gmail.com

Nhận cung cấp vi sinh - Enzyme xử lý ao bạt

Cơ sở vật tư nông nghiệp tại miền Nam nhận cung cấp vi sinh - Enzyme xử lý ao bạt với số lượng lớn.

Thông tin sản phẩm:

- Chứa hỗn hợp đậm đặc vi sinh vật và enzyme có khả năng phân hủy mạnh, giúp đẩy nhanh quá trình tẩy nhầy nhớt, đặc biệt nhớt đáy trên ao nuôi trải bạt đáy.

- Công dụng:

+ Tẩy nhầy nhớt đáy ao, làm sạch nước và đáy, giảm mùi hôi.

+ Hạn chế rong nhớt, tảo độc (tảo lam, tảo giáp) trong ao nuôi.

+ Hấp thụ khí độc NH3, H2S, cải thiện chất lượng nước ao nuôi.

- Liều dùng:

+ Xử lý nước và đáy ao định kỳ: 227 gam/ 5.000 m3 nước, 5-7 ngày/ lần.

+ Tẩy nhầy nhớt, hạn chế tảo: 227gam/2.000 m3 nước

- Thành phần: Trong 1 Kg

+ Định lượng: Bacillus spp ≥ 3.1012 cfu
+ Định danh: Bacillus subtilis, bacillus licheniformis
+ Định lượng: Saccharomyce spp ≥ 1.109 cfu
+ Định lượng: Saccharomyces cerevisiae
+ Hỗn hợp enzyme siêu đậm đặc: Phytase, Amylase, Protease, Cellulase, Xylanase
+ Tá dược vừa đủ 1.000 gam.

Thông tin liên hệ: Liên hệ để nhận báo giá và thông tin chi tiết sản phẩm theo địa chỉ email: sales1.biok@gmail.com

Nhận cung cấp nguyên liệu thuốc thú y và thủy sản

Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực vật tư nông nghiệp nhận cung cấp nguyên liệu thuốc thú y và thủy sản với số lượng lớn.

Thông tin sản phẩm:

- Kháng sinh: Ampicilline, Amoxicilline, Oxycycline, Levofloxacin, Enrofloxacin, Doxycycline, Florphenicol, Ciprofloxacin, Norfloxacin, Gentamycin,Sulfa, Trime,....
- Dinh dưỡng: Betaglucam, Vitamin C 99%....

Thông tin liên hệ:

Công ty TNHH Thương Mại Quốc Tế Quốc Nguyên
ĐC: 56 Quang Trung, Q.9, Tp.HCM
Người liên hệ: Hương
ĐT: 0977.573.282

Mua đầu cá nục với số lượng lớn

Doanh nghiệp kinh doanh vật tư nông sản tại địa bàn tỉnh Long An đang có nhu cầu mua đầu cá nục với số lượng nhiều.

Thông tin liên hệ:
Người liên hệ: Nguyễn Thị Thanh Tiền
Địa chỉ: Long An
ĐT: 0983036430
Email: thanhtien1008.kng@gmail.com

Nhận cung cấp các loại thực phẩm, thức ăn chăn nuôi

Công ty DANLIAN BIOTEC VIỆT NAM nhận cung cấp, mua bán các sản phẩm: Thực phẩm (Đường Trehalose; Đường Glucose), phụ gia thức ăn chăn nuôi (MCP, Inositol, Bacillus subtillis....), phân bón hữu cơ dạng lỏng.

Thông tin sản phẩm:

- Các loại Axit Amin như Lysin (L-Lysin), Thereonine, Tryptophan, Methionine, Valine; Monodicalcium photphase (MDCP)...
- Các loại Choline Chloride 60%, MCP, Inositol, … dùng trong thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản.
- Bột vỏ tôm, cua.
- Đường Dextrose Monohydrate.
- Đường Trehalose chuyên dùng để sản xuất bánh kẹo, đặc biệt là sản xuất bánh Trung thu, bánh Mochi.
- Đường mạch nha (Glucose syrupt) dùng để sản xuất kẹo.
- Lợi khuẩn Bacillus subtilis, Bacillus Amyloliquefaciens, 3B Probiotics.
- Phân bón hữu cơ chuyên dùng bón rễ

Thông tin liên hệ:

Công ty DANLIAN BIOTEC VIỆT NAM
Địa chỉ: KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai
ĐT :02513.680.785; Fax: 0251.3680.610
Email: vietnamdanlianbiotec2018@gmail.com
Người liên hệ: Tăng Ngọc Bảo Phương
ĐT: 02513 680 785
Email: baophuongtang1978@gmail.com

Nhận cung cấp giá đỗ, ra mầm đậu xanh sạch số lượng lớn

Cơ sở sản xuất hàng nông sản tại địa bàn phía bắc nhận cung cấp giá đỗ, ra mầm đậu xanh sạch số lượng lớn.

Cơ sở hiện cần tìm đầu ra, các tiểu thương, nhà hàng có nhu cầu muốn phân phối giá đỗ với số lượng lớn xin vui lòng liên hệ với cơ sở để được tư vấn và hợp tác.

Thông tin liên hệ:

Người liên hệ: Nguyễn Hùng Cường

Địa chỉ: Mê Linh - Hà Nội

ĐT: 0969681980

Email: Cuong733755@gmail.com

Cần mua nguyên liệu làm nấm

Do nhu cầu mở rộng thị trường sản xuất nấm, doanh nghiệp sản xuất hàng nông sản tại Bình Phước cần nguyên liệu làm nấm.

Yêu cầu:

Các loại nguyên liệu như cám mì, cùi bắp xay không nghuyễn quá cỡ 5-8mm trắng sáng, bã mía, bã đậu nành...

Có khả năng cung cấp với số lượng lớn và ổn định.

Thông tin liên hệ:

Công ty TNHH Khoa Học Kỹ Thuật Sinh Vật He Quan

Địa chỉ: Huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

ĐT: 0967505319

Email: hongoanhkt118@gmail.com

Nhận cung cấp gừng các loại với số lượng lớn

Cơ sở sản xuất hàng nông sản tại địa bàn phía nam nhận cung cấp gừng các loại như gừng tươi, gừng khô với số lượng lớn.

Thông tin sản phẩm:

+ Gừng loại A (Gừng xuất khẩu): Trọng lượng từ 150 gr đến 500 gr / củ (1,5 lạng đến 5 lạng)

- Quy cách: Để Thô hoặc Rửa sạch, Đóng trong túi lưới hoặc túi nylon hoặc thùng carton từ 10 kg
- Trọng lượng: 21kg/ túi lưới
- Tổng trọng lượng/ container: 25 tấn / cont 40RF

+ Gừng loại B (Gừng xuất khẩu): Trọng lượng từ 100 gr trở lên / củ (1 lạng trở lên)

- Quy cách: Để Thô hoặc Rửa sạch, Đóng trong túi lưới hoặc túi nylon hoặc thùng carton từ 10 kg
- Trọng lượng: 21 kg/ túi lưới
- Tổng trọng lượng/ container: 25 tấn / cont 40RF

+ Gừng loại C (Gừng giống, Chế biến Tinh dầu Gừng, Sấy khô, làm bột gừng): Trọng lượng dưới 100 gr / củ (dưới 1 lạng)

- Quy cách: Đóng trong bao tải dứa
- Trọng lượng: ~50 kg/ bao
- Tổng trọng lượng/ xe: Xe tải

Đặc biệt, cơ sở nhận cung cấp tinh dầu gừng, gừng khô, gừng tươi cạo sạch vỏ, gừng non làm mứt...

Thông tin liên hệ:

Người liên hệ: Mr Nghiệp

ĐT: 0909.781.468

Email: tony.huynhnghiep@gmail.com

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN CẢNH GIÁC

Nguồn cung nguyên phụ liệu cho sản xuất thực phẩm chế biến đang thiếu hụt

Theo các doanh nghiệp (DN) phân phối thực phẩm tại TP HCM, một số mặt hàng thực phẩm chế biến có hiện tượng thiếu hàng trong thời gian gần đây. Chẳng hạn, các dòng mì gói giá rẻ dưới 100.000 đồng/thùng luôn hút hàng. Với các loại miến, bún gạo, phở…, nhà sản xuất chủ động giảm sản lượng để ưu tiên mặt hàng mì gói nên cũng thiếu hàng tại một số thời điểm nhất định. Đồ hộp không còn đa dạng chủng loại như trước, lạp xưởng gần như không có hàng; các mặt hàng đông lạnh thì gặp khó khăn trong vận chuyển từ kho của nhà sản xuất đến từng điểm bán.

Đại diện Liên hiệp HTX Thương mại TP HCM (Saigon Co.op) cho hay, trong từng nhóm hàng sẽ hụt một vài sản phẩm thuộc phân khúc bình dân do lượng tiêu thụ tăng đột biến nhưng về tổng thể, người tiêu dùng vẫn còn những lựa chọn khác để thay thế. Đơn cử, dòng mì gói giá rẻ mỗi ngày Saigon Co.op nhập khoảng 15.000 thùng nhưng luôn không đủ cung cấp cho nhu cầu của các tổ chức, cá nhân mua số lượng lớn để làm từ thiện trong khi nhà sản xuất không thể tăng thêm sản lượng trong điều kiện "3 tại chỗ". Vừa rồi, hệ thống phải nhập sản phẩm tương đương từ nhà sản xuất phía Bắc để đưa vào túi an sinh theo đặt hàng của thành phố.

Thừa nhận có tình trạng thiếu hụt một số mặt hàng thực phẩm chế biến trong thời gian qua, các DN lương thực - thực phẩm lớn tại thành phố cho rằng đó là thực trạng khó tránh khỏi bởi DN gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc trong khâu tổ chức sản xuất lẫn nhập nguyên liệu, vận chuyển bán hàng.

Hội Lương thực Thực phẩm TP HCM nhận định, khó khăn của các DN không nằm ở 1 khâu, 1 bộ phận hay nhà máy nào mà mang tính dây chuyền. TP HCM và 19 tỉnh, thành miền Đông, miền Tây Nam Bộ cùng thực hiện Chỉ thị 16 hoặc Chỉ thị 16 tăng cường, nguồn cung ứng nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất lương thực, thực phẩm từ các tỉnh đưa về TP HCM trục trặc nên năng suất thu hoạch giảm đáng kể; khâu vận chuyển, lưu thông hàng hóa ách tắc… Bản thân nhà sản xuất đầu cuối cũng giảm năng lực sản xuất ít nhất 50% do hoạt động trong điều kiện "3 tại chỗ".

Hiện nhiều DN buộc cắt giảm danh mục hàng hóa, tập trung sản xuất các mặt hàng chủ lực, có doanh thu tốt để duy trì hoạt động trong điều kiện đặc biệt hiện tại. Một số DN cắt giảm từ trên 100 mã hàng còn hơn 10 mã hàng để tối ưu hóa năng suất, sản lượng cũng như đáp ứng đơn đặt hàng từ các nhà phân phối.

Theo bà Lý Kim Chi, Chủ tịch Hội Lương thực Thực phẩm TP HCM, hiện các DN đang xây dựng kịch bản phục hồi dần năng lực sản xuất trong điều kiện TP HCM nới lỏng các quy định giãn cách xã hội trong tương lai. "Để tăng dần tỉ lệ sản xuất thì phải ngưng "3 tại chỗ", điều kiện quyết định là tất cả công nhân - lao động phải tiêm đủ 2 mũi vắc-xin ngừa Covid-19. Bên cạnh đó, phải bảo đảm nguồn nguyên vật liệu phục vụ sản xuất.

Hiện nhiều DN còn nợ đơn hàng, khi sản xuất ổn định sẽ phải gấp rút trả nợ. Nếu từ bây giờ, các tỉnh, thành không có định hướng, khuyến khích nông dân xuống giống nuôi trồng cho vụ mới thì tới đây sẽ không đủ nguyên liệu đầu vào cho DN sản xuất, giá cả sẽ đội lên rất cao" - bà Chi nhìn nhận và đề xuất có sự phối hợp đồng bộ giữa bộ ngành, địa phương, DN và HTX sản xuất nông nghiệp, nông dân trong việc giữ nhịp cũng như chuẩn bị cho việc phục hồi sản xuất trong thời gian tới.

Trước thực tế nhu cầu tiêu thụ các mặt hàng thực phẩm chế biến gia tăng, Sở Công Thương TP HCM đã nhanh chóng cùng các hệ thống phân phối rà soát để có tính toán, trước mắt, các nhà cung cấp lớn, những đơn vị có hệ thống kho trung chuyển với hàng hóa dự trữ số lượng lớn, có đội ngũ xe chuyên chở nhiều sẽ được ưu tiên. Cơ quan quản lý ngành công thương đã khẩn trương cấp giấy đi đường cho một số đơn vị để tăng cường nguồn cung thực phẩm chế biến và tính toán giải pháp làm việc với cơ quan công an để bổ sung giấy đi đường cho các DN lĩnh vực này nếu nhu cầu thị trường đối với nhóm hàng này tiếp tục tăng.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN AN TOÀN THỰC PHẨM

Bộ Công Thương thông tin về chất Etylen Oxide có trong thực phẩm ăn liền

Vụ Khoa học và Công nghệ (Bộ Công Thương) cho hay, Etylen oxit hay còn gọi là oxiran, là một hợp chất hữu cơ thường ở dạng khí không màu và được sản xuất với quy mô lớn, ứng dụng ở nhiều lĩnh vực sản xuất khác nhau. EO không phải phụ gia thực phẩm hay chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, nhưng có thể được sử dụng với mục đích kiểm soát côn trùng, vi sinh vật trong sản phẩm thực phẩm khô (đặc biệt cho gia vị và các loại thảo mộc như ớt bột, tiêu và quế v.v... nhằm diệt khuẩn Salmonella).

Theo hướng dẫn của FAO, khí EO có thể dùng để khử trùng các nhóm thực phẩm với liều lượng như sau: Hạt (hạt có vỏ): 560 (640) g/m³ trong ít nhất 3h ở 20°C; Chà là và nho khô: 640 g/m³ trong ít nhất 3h ở 20°C; Sữa bột: 720 g/m³ trong ít nhất 3h ở 20°C; Ngũ cốc, thức ăn chăn nuôi đã xay: 800 g/m³ trong ít nhất 6 giờ ở 25°C.

Ở điều kiện bình thường, EO sẽ chuyển thành dạng khí tác dụng đến côn trùng, vi sinh vật qua cơ chế gây độc hô hấp nên được sử dụng với mục đích khử trùng trong sản xuất thực phẩm. Tại châu Âu, hợp chất này được xếp vào nhóm 1B về khả năng gây ung thư, gây đột biến, độc tính sinh sản và trong nhóm 3 về độc tính cấp.

Mặc dù EU đã cấm sử dụng trong nông nghiệp và khử trùng trong quá trình sản xuất thực phẩm, nhưng vẫn phát hiện ra dư lượng EO trong thực phẩm ngay cả khi được sản xuất ở những nước trong khối EU. Hiện nay, các chức trách của EU đang tiếp tục thảo luận để tìm ra nguyên nhân của việc xuất hiện và tồn dư hợp chất này trong thực phẩm nhập khẩu từ nhiều nước trên thế giới cũng như được sản xuất ngay tại một số quốc gia trong khối EU.

Hiện nay nhiều quốc gia chưa có quy định về việc sử dụng EO trong nông nghiệp/thực phẩm hay dư lượng của chất này trong thực phẩm. Các tổ chức quốc tế về an toàn thực phẩm cũng chưa ban hành quy định về giới hạn dư lượng EO trong thực phẩm. Một số ít quốc gia và khu vực đã đưa ra quy định nhưng với sự chênh lệch rất lớn.

Với EU, từ năm 1991 EU đã cấm việc sử dụng các sản phẩm có thành phần EO trong khử trùng thực phẩm hay khu vực lưu trữ thực phẩm, tuy nhiên vẫn ghi nhận việc sản phẩm nhập khẩu từ các quốc gia khác có thể có dư lượng chất này. Từ năm 2005, EU đưa ra định nghĩa tại Regulation (EC) 396/2005 về dư lượng chung cho hai thành phần: "Tổng của etylen oxit và 2-cloroetanol được biểu thị dưới dạng Etylen oxit".

Theo quy định năm 2015, các ngưỡng dư lượng EO cho phép trong thực phẩm của EU hiện nay là: 0,1 mg/kg đối với chè, ca cao, cà phê hạt, gia vị, các loại củ; 0,05 mg/kg với các loại hạt có dầu; 0,02 mg/kg đối với trái cây, rau, cây đường, nấm và các loại khác; 0,02 mg/kg đối với ngũ cốc và các sản phẩm có nguồn gốc động vật; 0,05 mg/kg đối với các sản phẩm trồng trọt.

Thời gian qua, đã có một số sản phẩm của Việt Nam bị cảnh báo về dư lượng EO khi xuất khẩu vào thị trường châu Âu. Đặc biệt, đây là những loại sản phẩm có nhiều cấu phần như mì khô, gói gia vị, gói rau, gói dầu ớt, v.v. Những sản phẩm này có thể có chuỗi cung ứng gồm nhiều nhánh nhỏ dành riêng cho các cấu phần khác nhau trước khi được đóng gói trong sản phẩm cuối cùng.

Có thể thấy việc kiểm soát chất lượng trong toàn chuỗi cung ứng cần được coi là mối quan tâm hàng đầu đối với các doanh nghiệp sản xuất thực phẩm. Song song với việc thường xuyên rà soát, đánh giá quy trình sản xuất, máy móc thiết bị, vệ sinh nhà xưởng về mối nguy gây mất an toàn thực phẩm, doanh nghiệp cần kiểm tra định kỳ các sản phẩm và nguyên liệu, đặc biệt là các cấu phần thuê mua gia công/ sản xuất để đánh giá nguy cơ, kiểm soát nhằm giảm thiểu mức độ rủi ro; đồng thời làm việc với các nhà cung cấp để đảm bảo điều kiện sản xuất, bảo quản và vận chuyển nguyên vật liệu và bao bì không phát sinh mối nguy.

Hiện nay, Việt Nam chưa ban hành quy định cho phép, cấm sử dụng EO trong sản xuất nông nghiệp hay giới hạn dư lượng EO trong thực phẩm. Trong khi đó, việc quy định các tiêu chuẩn kỹ thuật đối với từng loại thực phẩm mà mỗi quốc gia, khu vực đơn phương đưa ra khác nhau và phụ thuộc rất lớn vào cán cân thương mại giữa các quốc gia/khu vực hoặc chính sách xuất nhập khẩu mỗi nước, điều kiện kỹ thuật, phương thức quản lý, thói quen tiêu dùng, v.v...

Vì vậy trong trường hợp này, mức giới hạn dư lượng EO cho phép đối với cùng một mặt hàng thực phẩm có thể đáp ứng quy định của quốc gia, khu vực này nhưng lại vượt ngưỡng cho phép của quốc gia, khu vực khác. Đây là một yếu tố các doanh nghiệp cần nghiên cứu, thường xuyên cập nhật thông tin để kiểm soát tiêu chuẩn sản phẩm do mình sản sản xuất trước khi xuất khẩu.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG

Giá cả trong tỉnh

TT	Tên sản phẩm	Giá cả TT Ngày 06/9/2021	Giá cả TT Ngày 13/9/2021	TT	Tên sản phẩm	Giá cả TT Ngày 06/9/2021	Giá cả TT Ngày 13/9/2021
I	**Thực phẩm tiêu dùng**			9	Dưa leo	10.000	15.000
1	Cá điêu hồng	55.000	50.000	10	Khoai cao	20.000	20.000
2	Cá lóc nuôi	65.000	60.000	11	Nấm rơm	90.000	90.000
3	Cá kèo nuôi	90.000	90.000	12	Bắp cải trắng	15.000	35.000
4	Cá rô phi	40.000	40.000	13	Đậu que	20.000	26.000
5	Cá trê nuôi	40.000	40.000	14	Đậu đũa	16.000	20.000
6	Cá tra (cá hú)	65.000	65.000	15	Cà tím	22.000	16.000
7	Cá tra thịt trắng	50.000	50.000	16	Bí đao	25.000	20.000
8	Lươn loại 1	220.000	210.000	17	Bí rợ (bí đỏ)	25.000	20.000
9	Ếch nuôi	60.000	55.000	18	Ớt	40.000	34.000
10	Tôm càng xanh	250.000	240.000	19	Gừng	30.000	30.000
11	Mực ống loại lớn	170.000	170.000	20	Đậu bắp	15.000	16.000
12	Thịt heo đùi	110.000	100.000	21	Khổ qua	14.000	12.000
13	Thịt heo nạc	115.000	100.000	22	Bầu	22.000	20.000
14	Thịt heo ba rọi	120.000	110.000	23	Cà chua	24.000	20.000
15	Thịt bò đùi	220.000	220.000	**III**	**Trái cây**		
16	Thịt bò phi lê (thăn)	230.000	230.000	1	Quýt đường	30.000	30.000
17	Vịt làm sẵn (nguyên con)	80.000	80.000	2	Bưởi năm roi	30.000	30.000
18	Thịt gà ta (nguyên con)	120.000	125.000	3	Xoài cát Hòa Lộc	25.000	35.000
19	Trứng gà ta	3.800	3.200	4	Xoài cát chu	20.000	25.000
20	Trứng gà công nghiệp	3.200	2.800	5	Táo Mỹ	80.000	80.000
21	Trứng vịt	2.800	2.600	6	Táo xanh	80.000	80.000
II	**Rau củ quả**			7	Dưa hấu	12.000	10.000
1	Cải xanh	12.000	12.000	8	Sapo	20.000	20.000
2	Cải ngọt	12.000	10.000	9	Cam mật	25.000	20.000
3	Cải thìa	12.000	10.000	10	Cam sành	27.000	22.000
4	Rau muống	18.000	20.000	11	Thanh Long	20.000	20.000
5	Rau mồng tơi	10.000	12.000	12	Chôm chôm nhãn	30.000	30.000
6	Cải xà lách	10.000	14.000	13	Mãng cầu xiêm	30.000	30.000
7	Hành lá	24.000	24.000	14	Mãng cầu ta	35.000	30.000
8	Củ kiệu	22.000	22.000	15	Ổi	16.000	10.000

Nguồn: Tiểu thương chợ Trà Vinh (Biên soạn lại: Phạm Thành Nam - Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Thương mại TV)

GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG

Giá cả khu vực đồng bằng sông Cửu Long

TT	Tên sản phẩm	Giá cả TT Ngày 06/9/2021	Giá cả TT Ngày 13/9/2021	TT	Tên sản phẩm	Giá cả TT Ngày 06/9/2021	Giá cả TT Ngày 13/9/2021
I	**Thực phẩm tiêu dùng**			31	Cần tàu	25.000	25.000
1	Cải ngọt	10.000	10.000	32	Kiệu	25.000	25.000
2	Cải xanh	11.000	11.000	33	Bầu	12.000	12.000
3	Củ cải trắng	25.000	25.000	34	Mướp	12.000	12.000
4	Rau muống	12.000	11.000	**II**	**Trái cây**		
5	Cải xoong	30.000	30.000	1	Cam sành	25.000	22.000
6	Rau dền	10.000	10.000	2	Cam mật	25.000	20.000
7	Mồng tơi	12.000	12.000	3	Quýt đường	35.000	30.000
8	Bông bí	25.000	25.000	4	Bưởi năm roi	30.000	30.000
9	Xà lách	14.000	20.000	5	Bưởi da xanh	35.000	35.000
10	Su su	25.000	25.000	6	Xoài cát Chu	20.000	25.000
11	Bắp non	30.000	30.000	7	Xoài cát Hoà Lộc	30.000	35.000
12	Cà rốt	25.000	25.000	8	Xoài Đài Loan	20.000	16.000
13	Khoai tây	25.000	25.000	9	Chôm chôm nhãn	28.000	28.000
14	Củ dền	25.000	25.000	10	Chôm chôm Java	22.000	24.000
15	Cải thảo	25.000	25.000	11	Mãng cầu xiêm	30.000	30.000
16	Dưa leo	12.000	12.000	12	Mãng cầu ta	35.000	30.000
17	Cà tím	20.000	20.000	13	Dưa hấu	12.000	10.000
18	Bí đao	25.000	20.000	14	Thanh Long	20.000	20.000
19	Bí rợ	30.000	25.000	15	Sapo	20.000	20.000
20	Đậu bắp	20.000	17.000	16	Ổi	20.000	10.000
21	Khổ qua	25.000	20.000	17	Táo xanh	80.000	80.000
22	Cà chua	25.000	20.000	18	Táo Mỹ	80.000	80.000
23	Hành lá	30.000	30.000	19	Táo Trung Quốc	45.000	45.000
24	Hẹ	30.000	30.000	20	Nho Mỹ	180.000	180.000
25	Khoai cao	30.000	30.000	**III**	**Gạo**		
26	Bắp cải trắng	25.000	30.000	1	Gạo thơm Jasmine	15.000	15.000
27	Đậu que	12.000	12.000	2	Gạo Hương Lài	18.000	18.000
28	Đậu đũa	10.000	10.000	3	Gạo thơm Đài Loan	20.000	20.000
29	Măng tươi	45.000	45.000	4	Gạo Nàng Hoa	16.200	16.200
30	Ớt	35.000	35.000	5	Gạo thường	14.000	14.000

Nguồn: Sở Nông nghiệp An Giang (Biên soạn lại: Phạm Thành Nam - Trung Tâm Khuyến công và Xúc tiến Thương mại TV)

THÔNG TIN GIỚI THIỆU VỀ SẢN PHẨM OCOP TỈNH TRÀ VINH

BỘT NƯA MINH HÙNG (OCOP 3 SAO)
HỘ KINH DOANH HỨA MINH HÙNG

Chịu trách nhiệm xuất bản:
PHẠM VĂN TÁM
Giám đốc Sở Công Thương
Ban Biên tập:
NGUYỄN THỊ MỘNG THU - *Trưởng ban*
VÕ MINH CẦM - *Phó Trưởng ban*

XUẤT BẢN PHẨM KHÔNG BÁN

In: 500 cuốn, khổ 19 x 27 cm. Tại Công ty Cổ phần VHTH Trà Vinh. Giấy phép xuất bản số 01/GP-XBBT do Sở Thông tin và Truyền thông cấp ngày 01/3/2021. In xong và nộp lưu chiểu tháng 9 năm 2021.